

**DẢNG BỘ TỈNH ĐÔNG NAI
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ VII**

DẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Biên Hòa, ngày 29 tháng 12 năm 2000

**TĂNG CƯỜNG ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, GIỮ VỮNG
ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ, PHÁT HUY NỘI LỰC,
ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA,
XÂY DỰNG ĐÔNG NAI GIÀU ĐẸP, VĂN MINH.**

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
ĐÔNG NAI KHÓA VI
TẠI ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH ĐÔNG NAI LẦN THỨ VII
(NHIỆM KỲ 2001 -2005)**

5 năm 1996 – 2000 là giai đoạn có ý nghĩa rất quan trọng của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Quán triệt Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng, căn cứ vào tình hình chung của cả nước và ở tỉnh, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI đã đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 1996 – 2000 là: *“Giữ vững và tăng cường ổn định chính trị; nắm bắt thời cơ, vượt qua khó*

quản lý kinh tế – xã hội nhiều mặt chưa tốt, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới; còn nhiều vấn đề bức xúc về vốn, thị trường, việc làm cho người lao động, thực hiện chính sách xã hội và phải giải quyết các vấn đề tệ nạn xã hội khác. Song, với tinh thần tự lực, tự cường, kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã tích cực phát huy những thành tích đạt được, nỗ lực vượt qua khó khăn, quyết tâm thực hiện thắng lợi phương hướng, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội VI Đảng bộ tỉnh đã đề ra.

Đại hội lần thứ VII của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần này có nhiệm vụ phát huy trí tuệ tập thể toàn Đảng bộ, tổng kết các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, đánh giá đúng những kết quả đạt được, chỉ rõ những tồn tại, yếu kém, rút ra những bài học kinh nghiệm chủ yếu, trên cơ sở đó tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng: *“tăng cường đoàn kết toàn dân, giữ vững ổn định chính trị, phát huy nội lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng Đồng Nai giàu đẹp, văn minh”*.

Với yêu cầu và mục tiêu đó, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VI trình trước Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, nội dung Báo cáo chính trị sau đây:

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ VI ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI

I/ - NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC:

1/- Đã nỗ lực vượt qua khó khăn, duy trì nhịp độ tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp, thiết lập nền tảng vật chất, tinh thần quan trọng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Mức tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm tăng 12% (cả nước tăng 6,7%), mặc dù chưa đạt so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội VI Đảng bộ tỉnh, nhưng quy mô tổng sản phẩm quốc nội đến năm 2000 gấp 2 lần so với năm 1995.

Công nghiệp tiếp tục phát triển với mức tăng trưởng cao (giá trị sản xuất tăng bình quân 20,3%/ năm), trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 31,5%, trong nước tăng 10%. Năng suất lao động ngành công nghiệp cao gấp 2 lần ngành dịch vụ và 14 lần ngành nông nghiệp. Nhờ vậy, đã tạo ra cơ sở vật chất đáng kể cho nền kinh tế, thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn, hình thành một số ngành công nghiệp chủ lực có vai trò chi phối không chỉ đối với nông nghiệp, dịch vụ mà cho cả kinh tế trên địa bàn như: chế biến nông sản, thực phẩm, công nghiệp dệt, giày da, may mặc; công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp điện, nước; đặc biệt là các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn như sản xuất phân bón, cơ khí chế tạo và sửa chữa.

Sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện cả trồng trọt và chăn nuôi. Giá trị sản xuất tăng bình quân 4,2%/năm. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp có bước chuyển tích cực, nâng tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu sản xuất nông nghiệp từ 18% năm 1995 lên 23,5% năm 2000. Quá trình phát triển nông nghiệp đã gắn bó hơn với quá trình xây dựng

nông thôn mới và cải thiện đời sống nông dân theo tinh thần Nghị quyết TW5 (khóa VII) và Nghị quyết 06/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII). Một số ngành nghề truyền thống được phục hồi và có bước phát triển, mạng lưới dịch vụ phục vụ nông nghiệp được củng cố và mở rộng đến các cụm xã vùng sâu, vùng xa.

Các ngành dịch vụ từng bước được củng cố, tổ chức lại theo Nghị quyết 12/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII). Đã hình thành mối quan hệ mua bán giữa các đơn vị sản xuất với ngành thương mại, mở rộng thêm thị trường hàng hóa nội địa đáp ứng cơ bản nhu cầu đời sống ngày càng tăng của nhân dân nhất là ở các vùng sâu, vùng xa. Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 48,7%/năm, tỷ trọng hàng xuất khẩu qua chế biến đạt 70%, vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội VI đề ra. Nhập khẩu tập trung chủ yếu phục vụ cho sản xuất. Một số loại hình dịch vụ như : dịch vụ vận tải, xây dựng, bưu điện, tín dụng, dịch vụ pháp lý tiếp tục phát triển, đồng thời mở ra các loại hình dịch vụ mới như: cho thuê nhà ở, tư vấn về đất đai.

TỦ SÁCH

BAM TUYÊN GIÁO FIM HUY

Tổng vốn đầu tư trong nước tăng 2,5 lần so với thời kỳ 1991 – 1995, năng ty trọng vốn đầu tư trong nước từ 24% năm 1995 lên 40% năm 2000. Cơ cấu đầu tư đúng định hướng, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội được tập trung hơn như: điện, giao thông, thông tin liên lạc, nước, thủy lợi, cơ sở vật chất cho giáo dục y tế... làm tăng thêm năng lực phục vụ sản xuất và cải thiện đời sống dân cư ở một số khu công nghiệp, các trung tâm đô thị, thị trấn và một số vùng nông thôn. Nguồn vốn đầu tư nước ngoài gấp 3 lần so với thời kỳ 1991-1995, với cơ cấu đầu tư tập trung cho công nghiệp (chiếm 90%), phù hợp với yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn. Khắc phục tình trạng kêu gọi đầu tư nước ngoài thiếu chọn lọc của những năm đầu đổi mới.

Khu vực kinh tế Nhà nước được củng cố, sắp xếp lại theo hướng tăng năng lực sản xuất các doanh nghiệp (sát nhập, cổ phần hóa), đồng thời phân biệt rõ doanh nghiệp Nhà nước kinh doanh, doanh nghiệp Nhà nước công ích và đơn vị sự nghiệp... làm cơ sở cho ưu đãi đầu tư và thực hiện

các chính sách tài chính khác, thúc đẩy các doanh nghiệp Nhà nước nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Kinh tế hợp tác đã tiến hành đăng ký lại các Hợp tác xã theo luật Hợp tác xã. Hình thành nhiều loại hình kinh tế hợp tác đa dạng ở nông thôn như: tổ liên đới vay vốn, chi hội nghề nghiệp, nhất là xuất hiện hình thức hợp tác giữa hộ nông dân với doanh nghiệp Nhà nước để giải quyết đầu vào, đầu ra, sử dụng giống mới, có tác dụng tích cực, thúc đẩy sản xuất phát triển.

Khu vực kinh tế dân doanh có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, chủ yếu là quy mô nhỏ và vừa với nhịp độ tăng trưởng bình quân hàng năm 8,1% và chiếm 40,0% trong tổng sản phẩm quốc nội trên địa bàn. Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục được khuyến khích đầu tư vào những ngành công nghiệp kỹ thuật cao, sử dụng nhiều lao động, chế biến nông sản thực phẩm, đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế, tăng thêm kim ngạch xuất khẩu và tạo việc làm cho người lao động.

2/- Khoa học- công nghệ- môi trường có bước tiến bộ trong việc nghiên cứu và ứng dụng các

thành tựu khoa học công nghệ, về quản lý tài nguyên môi trường. Trình độ công nghệ trong sản xuất công nghiệp có chuyển biến, một số sản phẩm đạt chất lượng khá, nâng cao được sức cạnh tranh trên thị trường. Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, qua ứng dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến, giống cây trồng, vật nuôi có tính ưu việt, năng suất một số cây trồng, vật nuôi tăng khá. Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước, quản lý sản xuất và các lĩnh vực khác của xã hội. Chú trọng nghiên cứu triển khai các đề tài khoa học về giai cấp công nhân, xây dựng Đảng, lịch sử, tôn giáo, tổng kết kinh nghiệm cuộc chiến tranh giữ nước, phục vụ có hiệu quả cho sự lãnh đạo chỉ đạo của tỉnh.

Công tác bảo vệ tài nguyên môi trường có chú trọng. Bước đầu đã nghiên cứu và triển khai thực hiện một số đề tài khoa học về giảm thiểu ô nhiễm môi trường ở một số khu công nghiệp.

3/- Sự nghiệp giáo dục- đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao có bước phát triển; các chương trình xóa đói giảm nghèo, chăm lo các đối tượng chính sách, giải quyết việc làm có tiến bộ.

Thông qua phương thức xã hội hóa gắn liền với đa dạng hóa các loại hình trường lớp trong giáo dục - đào tạo, đã giải quyết được cơ bản tình trạng thiếu phòng học, giảm đáng kể lớp học ca 3. Đến năm 2000 trên 99% trẻ em trong độ tuổi vào học lớp 1, gần 82% được học trung học cơ sở, 40% được học phổ thông trung học, số học sinh đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp tăng gần 2 lần so năm 1996. Chất lượng giáo dục một số mặt được nâng lên, kết quả tỷ lệ học sinh thi tốt nghiệp trung học cơ sở và phổ thông trung học đạt trên 85% (vượt so mục tiêu Nghị quyết đề ra). Toàn tỉnh đã hoàn thành mục tiêu xóa mù chữ và phổ cập tiểu học (sớm hơn 2 năm so yêu cầu Nghị quyết), cơ bản thực hiện xong phổ cập trung học cơ sở ở 26/26 xã phường thuộc thành phố Biên Hòa và đang tiếp tục thực hiện ở các trung tâm thị trấn của huyện. Công tác giáo dục, đào tạo con em dân tộc, giải quyết đời sống giáo viên miền núi có tiến bộ. Trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên được nâng lên, tỷ lệ giáo viên được chuẩn hóa trên 95% (cơ bản đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra).

Thực hiện tốt kế hoạch đầu tư thiết bị các

bệnh viện, đáp ứng tốt hơn cho yêu cầu khám, điều trị bệnh, củng cố và phát triển mạng lưới y tế cấp xã, phường (đạt 100% xã, phường, thị trấn đều có trạm y tế, 50% số xã có bác sĩ phục vụ). Tích cực tổ chức thực hiện các chương trình y tế quốc gia, hoạt động y học dân tộc, đã ngăn chặn được bệnh sốt rét, bước đầu quản lý được số người nhiễm HIV/AIDS đã phát hiện. Nâng dần tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh (đến năm 2000 đạt 80%). Công tác kế hoạch hóa gia đình được triển khai khá toàn diện, giảm tỷ lệ tăng tự nhiên dân số đến năm 2000 còn 1,5 % (vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra). Công tác bảo hiểm y tế được cải tiến một bước về thủ tục cấp thẻ, khám, điều trị, thanh toán tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia bảo hiểm y tế đến khám và điều trị.

Phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe phát triển rộng khắp trong nhân dân, phong trào hội khỏe Phù Đổng và giáo dục thể chất trong các trường học có chuyển biến. Lực lượng cán bộ và vận động viên phát triển, thành tích thi đấu một số môn có tiến bộ và đã có vận động viên tham gia thi đấu ở một số giải quốc tế đoạt huy chương.

Chú trọng công tác bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, nhất là trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, kịp thời ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em.

Các hoạt động văn hóa- thông tin có tiến bộ, từng bước đi vào chiều sâu, phát huy tính giáo dục truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc phục vụ thiết thực cho mục tiêu nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân. Phong trào thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa được phát động rộng rãi từ các cơ quan, trường học, phường, xã đến khu phố, xóm ấp, bước đầu có tác dụng tích cực với nhiều điển hình được bầu chọn. Chất lượng hoạt động các cơ quan tuyên truyền báo, đài phát thanh truyền hình, nhà xuất bản từng bước được nâng lên cả về hình thức và nội dung.

Đã mở ra nhiều hình thức đào tạo nghề, củng cố các trung tâm dịch vụ việc làm, thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép các chương trình, mục tiêu, các nguồn vốn để giải quyết việc làm, cho vay xóa đói giảm nghèo, giảm tỷ lệ lao động chưa có việc làm, giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đói thường xuyên, giảm hộ nghèo (theo chuẩn mực cũ), nâng tỷ

lệ hộ có mức sống tương đối khá (có điện, truyền hình, xe gắn máy, nhà kiên cố và bán kiên cố...) cao hơn so với các năm trước. Việc chăm lo cho các đối tượng chính sách, thương binh, gia đình liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng được thường xuyên quan tâm một cách thiết thực. Các hoạt động từ thiện, nhân đạo giúp đỡ người tàn tật, trẻ mồ côi, khuyết tật được Nhà nước và toàn xã hội nhiệt tình hưởng ứng, thu được kết quả tích cực.

4/- Bảo đảm quốc phòng an ninh vững chắc, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, giữ ổn định về chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thường xuyên chăm lo lực lượng vũ trang, củng cố và xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, thành phố ngày càng vững chắc. Tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống văn kiện phòng thủ theo phương án A, A2, A4 trên địa bàn tỉnh. Chú trọng việc tổ chức luyện tập, diễn tập theo các phương án đạt kết quả tốt. Công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự hàng năm đều đạt chỉ tiêu về số lượng và chất lượng. Nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên thực hiện theo đúng pháp lệnh, chất lượng huấn

luyện được nâng lên. Các công trình quốc phòng quan trọng trong tỉnh đều được tăng cường củng cố.

Công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đã nắm sâu, có hệ thống và chủ động hơn trong việc phòng ngừa và đấu tranh ngăn chặn các hoạt động thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch. Đấu tranh làm tốt công tác an ninh nội bộ, an ninh văn hóa, an ninh kinh tế, an ninh trật tự xã hội. Có chuyển biến tốt trong phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng và củng cố các tổ an ninh nhân dân, các tổ tự quản, góp phần phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh có hiệu quả đối với các băng ổ nhóm tội phạm hình sự chuyên nghiệp, tội phạm ma túy và các tệ nạn xã hội khác.

Các cơ quan bảo vệ pháp luật có bước củng cố, kiện toàn, nâng chất lượng đội ngũ cán bộ về trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Công tác tuyên truyền giáo dục và phổ biến pháp luật được chú trọng. Chất lượng hoạt động trên các mặt điều tra, giam giữ, truy tố, xét xử, thi hành án được nâng cao và có tác dụng tích cực trong công tác răn đe, giáo dục, phòng ngừa. Công tác thanh tra, kiểm sát

được tiến hành thường xuyên, phát hiện nhiều sai sót, vi phạm trong quản lý kinh tế, đất đai, giúp các cấp ủy và chính quyền củng cố nâng cao chất lượng công tác quản lý kinh tế – xã hội, quản lý cán bộ, đảng viên.

5/- Đã tập trung xây dựng chính quyền địa phương dựa trên bản chất Nhà nước ta là Nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân ; thực hiện một bước cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tiếp tục được đổi mới, đúng luật định, bảo đảm không ngừng nâng cao vai trò của cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương. Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đã cụ thể hóa được Nghị quyết của Đảng bộ các cấp, phù hợp với ý chí và nguyện vọng của cử tri.

Ủy ban nhân dân các cấp đã thực sự là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân và là cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương. Hệ thống pháp luật, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và các quyết định của cơ quan Nhà nước cấp trên được tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc. Bộ

máy chính quyền các cấp từng bước được kiện toàn về tổ chức và hoạt động. Bước đầu triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực; tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, cả về trình độ lý luận và năng lực chuyên môn.

6/- Có chuyển biến trong công tác dân vận của Đảng, phát huy tốt hơn vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và vai trò làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực, đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng.

Khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được củng cố trên cơ sở liên minh công nhân-nông dân-trí thức. Các giai cấp và tầng lớp nhân dân đã phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường, vượt qua khó khăn thử thách, góp phần tích cực thực hiện nhiệm vụ chính trị ở tỉnh. Đã xuất hiện nhiều mô hình liên minh công nông trên lĩnh vực kinh tế hoạt động có hiệu quả. Đội ngũ trí thức ở tỉnh đã có bước trưởng thành và đang trên đà phát triển. Đa số trí thức xuất thân từ công nhân và nông dân, giàu lòng yêu nước, trung thành với công cuộc đổi mới của Đảng, phát huy được tài năng, trí tuệ góp

phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà. Nhiều cá nhân tiêu biểu trong chức sắc tôn giáo, già làng dân tộc, trí thức, người Hoa, công thương gia... tham gia Mặt trận Tổ quốc các cấp đã phát huy được vai trò của mình, góp phần xây dựng khối đoàn kết toàn dân ở cơ sở.

Tiếp tục triển khai thực hiện các quan điểm đổi mới công tác vận động quần chúng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 8B, các chủ trương, chính sách về thanh niên, phụ nữ, đại đoàn kết dân tộc, người Hoa, tôn giáo và các vấn đề về giai cấp công nhân, nông dân. Kiện toàn và nâng chất lượng hoạt động Ban Dân vận các cấp và đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận ở cơ sở. Chú trọng củng cố tổ chức, bộ máy và đào tạo cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp; đồng thời quan tâm chỉ đạo đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể theo phương châm hướng về cơ sở. Công tác dân vận của hệ thống chính trị các cấp có tiến bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất –

tin thần và tham gia các hoạt động xã hội theo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tham gia xây dựng chính quyền ngày càng được phát huy trên nhiều lĩnh vực, thể hiện qua hiệp thương, tham gia bầu cử Quốc hội khóa X (năm 1997), Bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp năm 1999 và công tác hòa giải, góp phần giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân từ cơ sở. Mặt trận Tổ quốc tích cực tham gia với Hội đồng nhân dân trong việc giám sát thực hiện các chính sách, thi hành pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

Thực hiện chỉ thị 30/TW ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện qui chế dân chủ cơ sở, chế độ dân chủ trực tiếp của nhân dân ngày càng được phát huy, tạo nên không khí dân chủ trong sinh hoạt cộng đồng dân cư. Tình làng nghĩa xóm, tình đoàn kết, ý thức tự quản được nâng cao, góp phần củng cố, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể ở cơ sở, khắc phục dần tình trạng suy thoái phẩm chất, tệ quan liêu, tham nhũng ở các cơ quan công quyền.

Thông qua chương trình công tác cụ thể hàng năm của Mặt trận và các đoàn thể, các cuộc vận động nhân dân được triển khai sâu rộng, phong phú và đa dạng hơn. Phong trào hành động cách mạng trong công nhân, nông dân, trí thức, cựu chiến binh, thanh niên, phụ nữ, công thương gia, người cao tuổi, đồng bào các dân tộc ít người, các tôn giáo... tiếp tục phát triển, góp phần tích cực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh và đạt được kết quả cao về công tác tập hợp quần chúng, phát triển đoàn viên, hội viên. Đến cuối tháng 6/2000 tất cả các đoàn thể nhân dân đều đạt và vượt chỉ tiêu tập hợp quần chúng vào tổ chức theo Nghị quyết năm 2000 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (Nghị quyết 59/TU); đặc biệt công tác xây dựng tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phát triển nhanh tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, giáo dục nâng chất lượng giai cấp công nhân công nghiệp trong tỉnh.

7/- Tích cực xây dựng và chỉnh đốn Đảng, từng bước nâng dần năng lực lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và đội ngũ đảng viên, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị đã đề ra.

Công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng luôn được coi là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng bộ. Việc triển khai quán triệt Nghị quyết được các cấp ủy Đảng luôn quan tâm chỉ đạo chặt chẽ. Trong triển khai đã có sự đổi mới về hình thức, phương pháp do đó nâng cao được chất lượng, hiệu quả học tập, số lượng đảng viên dự học đạt tỷ lệ khá cao. Hầu hết các Nghị quyết được triển khai đến cán bộ cốt cán các cơ quan, đoàn thể và một số Nghị quyết được phổ biến tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân.

Việc thực hiện Nghị quyết 27/TU, Nghị quyết 09/TW và Nghị quyết 01/TW của Bộ Chính trị về công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức lý luận Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ đảng viên được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo, đồng thời đẩy mạnh công tác giáo dục rèn luyện về đạo đức cách mạng, lối sống trong sạch lành mạnh trong cán bộ, đảng viên thông qua triển khai các đợt học tập về đạo đức, tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh; quán triệt và thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) của Trung ương Đảng. Quan tâm kiện toàn tổ

chức bộ máy làm công tác tư tưởng, văn hóa, nhất là các trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố, ban tuyên giáo cơ sở xã, phường; nâng được chất lượng hoạt động của đội ngũ lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp.

Các đợt sinh hoạt chính trị thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), và thực hiện Luật Bầu cử được triển khai rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân. Việc đưa thông tin nhiều chiều, có định hướng và giáo dục cán bộ; đảng viên, quần chúng nâng cao cảnh giác, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch được chú trọng. Công tác tuyên truyền những ngày kỷ niệm lớn trong năm được hướng dẫn chỉ đạo chặt chẽ nhằm giáo dục truyền thống cho cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ đã có tác dụng giáo dục sâu sắc, động viên các tầng lớp nhân dân hưởng ứng các cuộc vận động; chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội; xóa đói giảm nghèo, xã hội hóa giao thông nông thôn, giao thông khu phố, xã hội hóa giáo dục, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, khẳng định ý nghĩa to lớn của những thành tựu kinh tế – xã hội

của cả nước, ở tỉnh. Qua đó đã tạo được sự nhất trí về tư tưởng và hành động ngày càng cao trong Đảng và trong xã hội, đẩy mạnh công cuộc đổi mới, giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, góp phần củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên, quần chúng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Nguyên tắc tập trung dân chủ được hầu hết đảng viên và tổ chức Đảng chấp hành nghiêm túc, coi đó là nguyên tắc cơ bản trong việc xây dựng và củng cố tổ chức Đảng. Mọi hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng được dân chủ thảo luận, quyết định theo đa số. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành qui chế làm việc của cấp ủy, quyết định qui chế làm việc của các ban Đảng và các qui chế trong công tác cán bộ. Các cấp ủy trực thuộc, các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn đều xây dựng được qui chế làm việc và thực hiện qui chế khá chặt chẽ. Việc sơ kết rút kinh nghiệm hoạt động Ban cán sự Đảng và hướng dẫn xây dựng quy chế (tạm thời) đã tạo điều kiện cho các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn hoạt động hiệu quả hơn, đảm bảo

được sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan quản lý Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể.

Công tác chỉ đạo sắp xếp củng cố kiện toàn các cơ quan Đảng các cấp; thực hiện cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức Đảng trong hệ thống chính trị đã nâng cao được vai trò lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực. Hệ thống các ban Đảng tỉnh và cấp huyện được kiện toàn một bước về tổ chức, đổi mới lề lối làm việc, nâng cao được chất lượng và hiệu quả hoạt động.

Công tác xây dựng củng cố tổ chức cơ sở Đảng được các cấp ủy quan tâm tập trung chỉ đạo. Đã thực hiện thống nhất quy định ngày sinh hoạt cơ sở Đảng trong toàn tỉnh; tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm để bổ sung quy chế hoạt động của loại hình chi bộ cơ quan (Quy định 54/TW) và chi bộ trong các doanh nghiệp nhà nước (Quy định 49/TW). Đồng thời quan tâm chỉ đạo việc xây dựng, củng cố 19 tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với 210 đảng viên theo Chỉ thị 07/ TW của Bộ Chính trị. Những cơ sở Đảng yếu, nhất là những nơi mất

đoàn kết nội bộ, được tập trung chỉ đạo củng cố; nhiều cơ sở Đảng đã khắc phục được tình trạng yếu kém để vươn lên. Qua thực tiễn hoạt động và củng cố, các tổ chức cơ sở Đảng đã có bước chuyển biến quan trọng về chỉnh đốn tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động; nề nếp và chất lượng sinh hoạt Đảng được nâng lên; lề lối làm việc và mối quan hệ giữa cấp ủy với chính quyền, đoàn thể gắn bó hơn. Phần lớn cơ sở Đảng đã thể hiện được vai trò là hạt nhân chính trị trong việc lãnh đạo thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở. Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hàng năm đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh được nâng lên, bình quân trong nhiệm kỳ 1996 – 2000 đạt 69,5% (cao hơn 12,2% bình quân nhiệm kỳ trước).

Đội ngũ đảng viên không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đến tháng 12/2000 toàn Đảng bộ có 22.753 đảng viên đang sinh hoạt ở 706 tổ chức cơ sở Đảng, trong đó có 5.026 đảng viên nữ, 1.640 đảng viên dự bị. Trái qua thử thách ở cơ sở, đa số đảng viên đã thể hiện được phẩm chất chính trị vững vàng, kiên định với mục tiêu

độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Hơn 90% đảng viên được phân công công tác cụ thể, đi đầu trong các phong trào ở cơ sở. Kết quả đánh giá chất lượng hàng năm phần lớn đảng viên đều đủ tư cách đảng viên mức 1 như: năm 1996 đạt 88,4%, năm 1997 đạt 88,5%, năm 1998 đạt 84,34%, năm 1999 đạt 84,84%

Công tác phát triển Đảng được các cấp ủy đặc biệt quan tâm, căn cứ vào Nghị quyết Đại hội VI của tỉnh, hàng năm các cấp đều xây dựng chỉ tiêu phát triển Đảng cụ thể. Chỉ đạo chặt chẽ công tác xây dựng củng cố và phát triển đội ngũ trung kiên. Tạo điều kiện kinh phí cho công tác thẩm tra, xác minh lý lịch. Xây dựng kế hoạch và kiểm tra đôn đốc kế hoạch phát triển Đảng đến từng cơ sở Đảng. Do đó trong 5 năm qua (từ 1996 đến 2000) công tác phát triển Đảng có bước chuyển biến mạnh mẽ, đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (phát triển từ 6% đến 7% so với tổng số đảng viên cuối năm trước). Kết quả từ năm 1996 đến năm 2000 toàn Đảng bộ tỉnh đã kết nạp được 5.733 đảng viên mới. Chất lượng đội ngũ đảng viên mới được nâng lên,

phát huy được tác dụng.

Các cấp ủy đã nghiêm túc thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Nội dung kiểm điểm tập trung vào các vấn đề chủ yếu theo chỉ đạo của Trung ương về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và tổ chức chỉ đạo điều hành, trong đó chú trọng làm rõ những khuyết điểm và nguyên nhân của khuyết điểm trong quá trình thực hiện, đồng thời xây dựng các biện pháp để khắc phục khuyết điểm. Kết quả đợt sinh hoạt chính trị ở các tổ chức Đảng đã làm tăng thêm sự thống nhất về nhận thức tư tưởng, về ý chí hành động của đội ngũ đảng viên, tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy, các tổ chức Đảng, cán bộ đảng viên trong công tác xây dựng Đảng và trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị đã đề ra.

Tỉnh ủy đã xây dựng chiến lược cán bộ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; qua đó từng bước tiến hành rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ; tổ chức tổng kết đánh giá và đề ra Nghị quyết về công tác qui hoạch và đào tạo cán bộ; ban hành các qui chế về công tác cán

bộ và thực hiện chính sách cán bộ. Đến nay, các cấp ủy và phần lớn các tổ chức Đảng cơ sở đã xây dựng được qui hoạch cán bộ của mình, phục vụ có kết quả việc lựa chọn, giới thiệu cán bộ tham gia ứng cử, bầu cử vào các chức danh chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và cấp ủy các cấp trong nhiệm kỳ tới.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm. Hầu hết cán bộ chủ chốt và đa số cán bộ đảng viên các ngành, các cấp đều có ý thức tích cực học tập nâng cao trình độ mọi mặt để đủ sức hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong nhiệm kỳ đã có 13.876 cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức các mặt, trong đó đào tạo từ trung cấp trở lên cho 5.196 cán bộ và bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho 8.680 cán bộ. Chính sách đối với cán bộ được các cấp ủy chú trọng, kịp thời khen thưởng, tặng thưởng huân chương bậc cao cho những người có công với nước và thường xuyên tổ chức thăm hỏi cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ hưu trí...

- Công tác kiểm tra đã có chuyển biến cả về nhận thức, lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ

theo quy định của điều 30 của Điều lệ Đảng, chỉ thị 29 của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Ủy ban kiểm tra Trung ương. Các cấp ủy đã nhận thức sâu sắc quan trọng của công tác kiểm tra đối với tổ chức Đảng và Đảng viên trong việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách, các Nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật Nhà nước. Trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch hàng năm tiến hành kiểm tra các tổ chức Đảng cấp dưới theo quy định.

Nội dung và phương pháp kiểm tra Đảng của Ủy ban kiểm tra các cấp có bước đổi mới, từng bước khắc phục được sự lúng túng trong việc nắm bắt các dấu hiệu vi phạm của đảng viên và tổ chức Đảng cấp dưới, chủ động xây dựng mối quan hệ, phối hợp với các ngành chức năng của Nhà nước để tăng cường công tác kiểm tra Đảng, xác minh và kết luận các vụ việc của đảng viên và tổ chức Đảng được chính xác.

Nhìn chung, công tác kiểm tra Đảng trong nhiệm kỳ đã được tiến hành thường xuyên, kịp thời giúp đảng viên và các tổ chức Đảng khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm, xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm, giữ nghiêm kỷ luật của Đảng.

Trong nhiệm kỳ qua, hầu hết các tổ chức Đảng đều được kiểm tra, kết quả đã xử lý kỷ luật 1.072 đảng viên và 29 tổ chức Đảng với các hình thức: khiển trách 395 đảng viên và 8 tổ chức Đảng, cảnh cáo 451 đảng viên và 21 tổ chức Đảng, cách chức 81 đảng viên, khai trừ 145 đảng viên.

Về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, các cấp ủy đã triển khai và tổ chức thực hiện đạt kết quả bước đầu công tác rà soát chất lượng chính trị đội ngũ cán bộ, đảng viên nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt theo tinh thần Chỉ thị 39/TW của Bộ Chính trị, góp phần phục vụ việc qui hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, đề bạt cán bộ theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị.

Công tác xem xét phát triển đảng viên mới và giải quyết các đơn thư khiếu nại-tố cáo của cán bộ, đảng viên có liên quan đến lịch sử chính trị được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo thực hiện chặt chẽ đã góp phần làm trong sạch và nâng cao chất lượng chính trị đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tỉnh.

- Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng tiếp tục được đổi mới. Tất cả các cấp ủy đã xây

dựng được quy chế và làm việc theo quy chế, quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn, chế độ làm việc của Thường vụ cấp ủy, Thường trực cấp ủy và cá nhân Thường vụ cấp ủy. Xây dựng được chương trình làm việc toàn khóa, hàng năm, hàng quý, hàng tháng, hàng tuần để chủ động điều hành hoạt động của Đảng bộ. Bổ sung, hoàn chỉnh quy chế thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức cơ sở Đảng. Làm rõ mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Thực hiện chặt chẽ chế độ làm việc giữa Thường trực cấp ủy với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng. Ban hành quy chế tạm thời về chức năng, nhiệm vụ và lề lối làm việc của Ban cán sự Đảng để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan quản lý Nhà nước.

Bước đầu đổi mới công tác sơ kết, tổng kết Nghị quyết của Đảng, giảm bớt các hội nghị không cần thiết. Cải tiến quy trình xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản của cấp ủy, thực hiện nghiêm chế độ thỉnh thị, báo cáo, thông tin kịp

thời, chính xác phục vụ cho lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy.

Nguyên nhân đạt được những thành tựu trên là nhờ có đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng, là kết quả của sự nỗ lực lớn ở các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các ngành trong việc lãnh đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ chính trị. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội đã có nhiều biện pháp tích cực trong quá trình tập hợp, động viên quần chúng nhân dân thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương.

II/- NHỮNG TỒN TẠI, YẾU KÉM :

1/- Mức độ tăng trưởng kinh tế trong thời gian gần đây có xu hướng chậm lại, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng nhưng thiếu đồng bộ, quá trình thực hiện công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn chưa đạt yêu cầu so mục tiêu Nghị quyết.

Tốc độ công nghiệp phát triển cao, nhưng vẫn còn một số doanh nghiệp vốn trong nước hiệu quả kinh tế thấp, chất lượng sản phẩm kém. Nhiều loại sản phẩm công nghiệp chất lượng thấp, đơn điệu, chưa đáp ứng thị hiếu tiêu dùng dân cư và yêu

cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn trong tình hình mới.

Mức độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, nông thôn chưa đạt yêu cầu theo Nghị quyết, ngành nghề ở nông thôn phát triển chưa tương xứng với tiềm năng to lớn về tài nguyên và nguồn lao động. Một số cây trồng, vật nuôi có lợi thế ở địa phương (cà phê, điều, cao su, mía, bắp, mỳ, chăn nuôi heo, gà...) phát triển chưa ổn định, phụ thuộc phần lớn vào tình hình thị trường, dẫn đến tình trạng cung vượt cầu ở từng thời điểm, gây tác động xấu đến sản xuất, làm ảnh hưởng không ít đến thu nhập và sức mua của nông dân.

Quản lý đất đai, quản lý giống cây trồng, vật nuôi chưa đi vào nề nếp ổn định. Tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giao đất, giao rừng cho dân tiến hành chậm, làm ảnh hưởng mục tiêu phủ xanh đất trống đồi trọc, hạn chế việc khai thác tiềm năng về lao động, đầu tư và thúc đẩy sản xuất hàng hóa phát triển.

Thị trường tiêu thụ nông sản còn bấp bênh. Quy mô, phương thức kinh doanh của thương nghiệp Nhà nước, mạng lưới dịch vụ nông nghiệp –

nông thôn ở các vùng sâu, vùng xa chưa mở rộng, thương nghiệp tư nhân phát triển nhưng chủ yếu là quy mô nhỏ. Dịch vụ du lịch còn yếu kém cả về cơ sở vật chất và phương thức hoạt động, sức cạnh tranh yếu. Các lĩnh vực thông tin, tiếp thị chưa vươn lên đáp ứng kịp yêu cầu tình hình mới, một số ngành dịch vụ chưa được khai thác đúng mức như: dịch vụ vận tải công cộng, cung cấp thức ăn nhanh, nhà ở, bảo hiểm, tư vấn, tiếp thị, kiểm toán.

Việc đổi mới, sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước tuy được thực hiện nhưng kết quả còn hạn chế, làm cho các doanh nghiệp không mạnh được về vốn, thấp về trình độ công nghệ và tay nghề, khó giữ vững trong quá trình phát triển lâu dài, chưa đủ sức tham gia hội nhập và cạnh tranh với kinh tế khu vực. Chậm phát triển kinh tế hợp tác, Hợp tác xã theo luật định. Kinh tế dân doanh phát triển chưa tương xứng tiềm năng.

Tỷ trọng đầu tư trong nước tăng lên hàng năm nhưng vẫn còn thấp, chưa thu hút được nhiều nguồn vốn nhân rồi trong nhân dân để đầu tư phát triển kinh tế, tăng cường nội lực. Mức độ thu hút vốn đầu tư nước ngoài (bao gồm vốn FDI, ODA và

các nguồn vốn khác) ngày càng lớn, nhưng việc quản lý, kiểm tra, kiểm soát sau giấy phép chưa chặt chẽ. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tuy được phát triển, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của sản xuất và đời sống.

Công tác quản lý thu ngân sách có lúc, có nơi còn để thất thu, thu chưa đúng, chưa đủ và chưa nộp kịp thời vào ngân sách Nhà nước. Việc quản lý chi ngân sách, sử dụng và quản lý tài sản công, quản lý tài chính ở một số doanh nghiệp, các khoản phí và lệ phí Còn biểu hiện chưa thật chặt chẽ.

2/- Nhiều vấn đề xã hội còn bức xúc; đời sống dân cư ở các vùng sâu, vùng xa còn khó khăn.

Chất lượng và hiệu quả giáo dục phần lớn các trường ngoài công lập còn thấp. Việc quy hoạch, xây dựng kế hoạch phát triển ngành chưa theo kịp với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan, chậm có giải pháp khắc phục. Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi học mẫu giáo còn thấp, chưa đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

Kết quả chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp còn chậm. Lao động chưa có việc làm tuy có giảm so với năm 1995 nhưng không đáng kể (3,8% so với 4,8%). Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề đạt thấp (dưới 15%), chưa đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

Chưa thực hiện được mục tiêu 100% trạm y tế xã có bác sĩ, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn trên 30 %. Chất lượng khám chữa bệnh, thái độ phục vụ của một số cán bộ y tế chưa tốt. Công tác quản lý vệ sinh các nơi công cộng, an toàn thực phẩm, quản lý thuốc chữa bệnh nhất là thuốc y học dân tộc chưa chặt chẽ.

Kết quả giảm hộ nghèo chưa đạt mục tiêu Nghị quyết, dễ phát sinh nguy cơ tái nghèo. Thực hiện bảo hiểm y tế cho người nghèo chưa được mở rộng (chỉ mới giải quyết được cho các đối tượng đối, trợ cấp xã hội và ở vùng dân tộc). Tệ nạn xã hội chưa giảm, số trẻ em bị xâm hại, nghiện hút, vi phạm pháp luật có chiều hướng tăng.

Các hoạt động khoa học công nghệ chưa gắn kết chặt chẽ với nhu cầu và hoạt động của các ngành kinh tế-xã hội, chậm đưa vào ứng dụng

những kết quả đã nghiên cứu. Môi trường đô thị, khu công nghiệp tập trung và một số sông rạch bị ô nhiễm ngày càng nặng.

Công tác truyền thanh truyền hình gần đây tuy có tiến bộ nhưng chất lượng phát sóng chưa cao, nội dung chương trình chưa phong phú. Một số hoạt động văn hóa ở các vùng sâu, vùng xa chuyển biến chậm.

3/- Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội còn diễn biến phức tạp.

Các nhen nhóm chính trị phản động đang tích cực xây dựng lực lượng và hoạt động âm mưu phá hoại thành quả công cuộc đổi mới. Tình hình tội phạm kinh tế, tội phạm hình sự chưa giảm, xuất hiện một số bọn tội phạm hoạt động có tổ chức, mang tính chất táo bạo nguy hiểm; tệ nạn mãi dâm, ma túy nhất là tệ nạn ma túy trong thanh thiếu niên, trong nhà trường là một vấn đề quan tâm của xã hội. Ý thức chấp hành luật giao thông chưa cao, tai nạn giao thông còn nhiều; trật tự công cộng ở một số chợ, thị trấn chưa đảm bảo tốt. Quản lý nhân hộ khẩu còn lỏng lẻo. Công tác

tuyên truyền giáo dục pháp luật có làm nhưng chưa đạt hiệu quả cao.

4/- Dân chủ XHCN chưa được phát huy đúng mức, quyền làm chủ của nhân dân trên từng lĩnh vực còn bị vi phạm. Công tác vận động một số tầng lớp dân cư trong xã hội còn yếu. Công tác quản lý Nhà nước chưa thực sự đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Việc thực hiện quy chế dân chủ mới tập trung tiến hành ở xã, phường, thị trấn; việc tổ chức thực hiện ở cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước còn hạn chế. Quyền làm chủ của nhân dân tuy có tiến bộ, nhưng có lúc, có việc, có nơi còn bị vi phạm hoặc thực hiện mang tính hình thức. Phong trào nhân dân tham gia chống tham nhũng và chống các tệ nạn xã hội chưa mạnh.

Công tác vận động người tiêu biểu trong giới trí thức, công thương gia, kiều bào, dân tộc, người Hoa còn yếu. Nhiều trí thức chưa được sử dụng hợp lý, chậm có giải pháp cụ thể để thu hút nhân tài từ nơi khác đến làm việc và động viên khuyến khích cán bộ về công tác ở vùng sâu, vùng xa. Tỷ lệ tập hợp quần chúng vào các tổ chức đoàn thể ở vùng đồng bào có đạo, vùng dân tộc và các loại hình

kinh tế dân doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài còn thấp. Một số Nghị quyết của Đảng về công tác thanh niên, phụ nữ, Mặt trận triển khai thực hiện chậm.

Công tác quản lý Nhà nước trên một số mặt kinh tế-xã hội và thực thi pháp luật chưa chặt chẽ. Công tác tiếp dân của một số cơ quan Nhà nước thẩm quyền còn hình thức, việc giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của dân còn chậm. Tệ quan liêu, cửa quyền, nhũng nhiễu trong một số cơ quan Nhà nước chưa được khắc phục triệt để.

5/- Công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến tích cực, song kết quả trên từng mặt cụ thể về tư tưởng - chính trị, tổ chức cán bộ, củng cố cơ sở Đảng còn hạn chế, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy chưa đổi mới mạnh mẽ.

- Một số cấp ủy chưa quan tâm thật sự đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Do đó chất lượng quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đảng ở những đơn vị này chưa đạt yêu cầu đề ra. Công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chưa thật sự sâu rộng trong nhân dân, đấu tranh

trên lĩnh vực tư tưởng chưa sắc bén, thuyết phục. Còn nhiều Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước chưa phổ biến rộng rãi cho các tầng lớp nhân dân. Các cấp ủy đã nhận thức được việc cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng, xây dựng được kế hoạch, chương trình, nhưng còn một số cấp ủy xây dựng nội dung chưa sát thực tiễn, tổ chức triển khai thực hiện chưa kiên quyết. Việc thực hiện quy chế đã xây dựng nhưng trong quá trình thực hiện còn nhiều lúng túng, nhất là ở cơ sở. Công tác quy hoạch cán bộ tuy được quan tâm chỉ đạo nhưng triển khai thực hiện chậm. Công tác xây dựng tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo chỉ thị 07/TW của Bộ Chính trị tuy được quan tâm chỉ đạo, nhưng trong triển khai chưa đồng bộ và lúng túng trong tổ chức thực hiện nên kết quả đạt thấp.

- Công tác tự phê bình và phê bình ở một số cán bộ đảng viên còn yếu. Tình trạng vi phạm chính sách, pháp luật, nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng còn chiếm tỷ lệ cao trong các nội dung vi phạm. Việc cố ý làm trái, thiếu tinh thần trách nhiệm; tình trạng sa sút về phẩm chất đạo đức

chưa được khắc phục, trong đó có cả một số tập thể cấp ủy làm trái Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Việc phối hợp giữa xử lý kỷ luật Đảng, kỷ luật hành chính và xử lý theo pháp luật một số trường hợp chưa chặt chẽ, chưa kịp thời, làm giảm hiệu quả giáo dục cán bộ, đảng viên qua xử lý kỷ luật Đảng.

- Chưa duy trì được chế độ làm việc giữa Thường trực cấp ủy với Thường trực Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Nguyên nhân các tồn tại, yếu kém trên ngoài các nguyên nhân khách quan do ảnh hưởng thời tiết, thiên tai, cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ khu vực. Nguyên nhân chủ quan, đáng quan tâm là :

- Công tác dự báo và xây dựng hệ thống các mục tiêu kế hoạch 5 năm 1996- 2000, còn chú ý nhiều vào mặt thuận lợi của thời kỳ 1991-1995, mà chưa dự báo hết các mặt không thuận lợi, những yếu kém của tình hình kinh tế, chưa đánh giá đầy đủ bối cảnh kinh tế của khu vực và quốc tế trong điều kiện toàn cầu hóa. Bên cạnh đó, công tác quy hoạch còn chậm, quản lý thực hiện theo quy hoạch

chưa chặt chẽ, một số quy hoạch còn hạn chế về nội dung, phương pháp và tính hiện thực, mang nặng tính chủ quan, muốn phát triển nhanh, đưa ra nhiều trọng điểm, mũi nhọn nhưng không đảm bảo được các điều kiện thực hiện.

- Thiếu biện pháp cụ thể trong phân công hợp tác sản xuất, tạo mối quan hệ phối hợp hỗ trợ đồng bộ giữa công nghiệp đô thị và tiểu thủ công nghiệp nông thôn, giữa công nghiệp Trung ương và công nghiệp địa phương trên địa bàn tỉnh với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và miền Đông Nam bộ. Chưa phát huy lợi thế so sánh, đi tắt, đón đầu, nắm bắt công nghệ mới, tạo ra những ngành và sản phẩm mũi nhọn. Ý thức vươn lên trong cạnh tranh của các doanh nghiệp còn yếu, khuynh hướng phổ biến là trông chờ vào hàng rào bảo hộ hơn là tự vươn lên qua cạnh tranh. Sự yếu kém về năng lực tiếp thị, nghiên cứu thị trường, về các dịch vụ đầu tư, dịch vụ tài chính; tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại gia tăng.

- Năng lực lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý điều hành của Nhà nước ở các cấp các ngành còn yếu trong một số khâu, dẫn đến kỷ

cương, kỷ luật, thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước chưa nghiêm, cản trở quá trình phát triển và ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân. Một số cấp ủy Đảng chưa thực sự quan tâm đến công tác vận động quần chúng. Việc xây dựng và phê chuẩn hương ước, quy ước thực hiện quy chế dân chủ ở một số cơ sở chậm.

- Một số ngành, địa phương do nhận thức chưa đầy đủ về nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nên trong chỉ đạo điều hành còn lúng túng, thiếu phương án, giải pháp cụ thể để khai thác nguồn lực tại chỗ, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và làm hạn chế kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị ở từng cấp, từng ngành.

- Công tác tổ chức, xây dựng bộ máy, quy hoạch và đào tạo cán bộ chưa tiến hành đồng bộ, thiếu điều tra nghiên cứu và xây dựng được các chuyên đề khoa học về tổ chức quản lý. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ quản lý Nhà nước về kinh tế chưa đáp ứng kịp theo yêu cầu tình hình mới.

- Do chậm có biện pháp nên việc thực hiện cải cách hành chính tiến hành chậm, bộ máy hành chính còn công kênh và trùng lặp chức năng, chưa đảm bảo được sự điều hành tập trung thống nhất. Mặt khác quy chế công chức, công vụ cụ thể đối với từng chức danh chậm ban hành, làm cho bộ máy điều hành của Nhà nước kém hiệu quả. Tệ tham nhũng, quan liêu, lãng phí, sách nhiễu còn xảy ra ở một số nơi, nhưng thiếu biện pháp phát hiện kịp thời và ngăn chặn có hiệu quả.

III/- NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHỦ YẾU :

Qua 5 năm tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VIII, các Nghị quyết Trung ương khóa VIII, Nghị quyết Đại hội VI Đảng bộ tỉnh, sự nghiệp đổi mới ở tỉnh Đồng Nai đã đạt được những thành tựu có ý nghĩa quan trọng trong việc duy trì tăng trưởng kinh tế và tiếp tục thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp- dịch vụ- nông nghiệp, xóa được hộ đói, giảm đáng kể hộ nghèo, chăm lo nhiều hơn cho các đối tượng chính sách. An ninh quốc phòng, trật tự

an toàn xã hội được giữ vững. Công cuộc đổi mới, chỉnh đốn Đảng đã đem lại nhiều kết quả tích cực, nâng cao được năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước được nâng lên.

Từ thực tiễn lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế- xã hội 5 năm qua ở Đảng bộ tỉnh, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

1/- Thường xuyên củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo chính trị của toàn Đảng bộ, của từng cấp ủy và xem đó là nhiệm vụ then chốt, quyết định mọi thắng lợi.

Thực tiễn thời gian qua đã cho thấy để đủ sức quán triệt và vận dụng đúng đắn đường lối chỉ đạo của Đảng, của từng cấp ủy và đề ra được các giải pháp thích hợp ở từng ngành, từng cấp và lãnh đạo tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao, đòi hỏi phải tăng cường giáo dục tư tưởng, giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, bảo đảm sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ từng cấp ủy Đảng, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Phải thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đảng để phát

huy nhân tố tích cực, chấn chỉnh kịp thời các tồn tại yếu kém phát sinh nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế- xã hội theo Nghị quyết Đảng bộ đề ra.

2/- Quan tâm củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, gắn liền với củng cố, xây dựng chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể là cơ sở để xây dựng hệ thống chính trị hoạt động có hiệu quả trên mọi lĩnh vực.

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một sự nghiệp cách mạng vĩ đại, đầy khó khăn, thử thách, đặt ra cho Đảng ta phải tiếp tục làm tốt “nhiệm vụ tự đổi mới, tự chỉnh đốn Đảng”, xây dựng Đảng ngang tầm đòi hỏi của thời kỳ mới. Để thực hiện tốt yêu cầu đó, cần tăng cường sự lãnh đạo của từng cấp ủy đối với công tác xây dựng Đảng, mở rộng và nâng cao chất lượng các tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh, thu hẹp diện cơ sở yếu kém, nâng cao nhận thức của các tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên về tinh thần tự đổi mới, tự chỉnh đốn Đảng. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, thước đo kết quả nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng không chỉ ở kết quả xây dựng nội bộ đoàn

kết tốt mà phải thể hiện ở sự vững mạnh của các cơ quan chính quyền, các tổ chức kinh tế xã hội và các đoàn thể quần chúng do Đảng lãnh đạo, hoạt động theo đúng luật pháp và có hiệu quả cao. Tổ chức Đảng phải củng cố mối quan hệ giữa đảng viên và quần chúng, có trách nhiệm giáo dục, bồi dưỡng, giới thiệu người tham gia vào các cơ quan chính quyền và đoàn thể; hướng dẫn giúp đỡ, kiểm tra, giám sát và tạo mọi điều kiện tốt nhất cho cán bộ chính quyền và đoàn thể hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh phải trên cơ sở hoạt động của chính quyền và đoàn thể vững mạnh.

3/- Củng cố và phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa để trên cơ sở đó củng cố, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh.

Trên cơ sở quán triệt, vận dụng đúng đắn quan điểm, đường lối chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, các ngành, các cấp cần có phương án, giải pháp phù hợp nhằm khuyến khích tạo môi trường thuận lợi, thực hiện bình đẳng giữa

các thành phần kinh tế, các tổ chức xã hội và công dân là việc làm có ý nghĩa quan trọng để khai thác mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển. Gắn phát triển kinh tế với thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội, nhất là thực hiện có hiệu quả chương trình xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, chăm lo sức khỏe nhân dân, nâng cao dân trí, phát huy truyền thống tốt đẹp và bản sắc văn hóa dân tộc, tinh thần cách mạng và yêu nước của nhân dân.

Thực tiễn thời gian qua đã chỉ rõ để thực hiện việc phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết của Đảng đề ra, đòi hỏi các ngành các cấp phải tăng cường vai trò quản lý Nhà nước thông qua việc thường xuyên kiểm tra, giám sát, và kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót tồn tại phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước ở cơ sở.

4/- Mở rộng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, tạo nên sức mạnh toàn dân thực hiện công nghiệp

hóa, hiện đại hóa tinh thần là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược và cấp bách.

Thực tiễn 5 năm thực hiện đổi mới công tác vận động quần chúng đã chứng minh nơi nào cấp ủy Đảng tăng cường và đặt đúng vị trí của Mặt trận, các đoàn thể trong quá trình đổi mới hệ thống chính trị thì nơi đó có phong trào hành động sôi nổi của nhân dân, chính trị ổn định, mối quan hệ của Đảng với nhân dân gắn bó hơn, sức mạnh nhân dân được phát huy. Để phát huy vai trò làm chủ của nhân dân cần xây dựng, thực hiện đồng bộ qui chế phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận và đoàn thể các cấp, thực hiện sự kết hợp các phong trào hành động cách mạng của nhân dân với công tác quản lý Nhà nước của chính quyền các cấp, bảo đảm cho quá trình thực hiện và tham gia xây dựng chính sách, pháp luật hợp lòng dân, đáp ứng lợi ích hợp pháp của nhân dân, nhất là ở khu dân cư, bảo đảm thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng, điều quan trọng là phải có cơ chế đồng bộ của cả hệ thống chính trị, nắm chắc tình hình đời sống, phát hiện kịp thời những vấn đề bức xúc trong nhân dân, tổ chức bàn bạc dân chủ với nhân dân, dựa vào dân.

...thực hiện đổi mới công tác vận động quần chúng...
...đặt đúng vị trí của Mặt trận, các đoàn thể...
...phong trào hành động sôi nổi của nhân dân...
...chính trị ổn định, mối quan hệ của Đảng với nhân dân...
...sức mạnh nhân dân được phát huy...
...vai trò làm chủ của nhân dân cần xây dựng, thực hiện đồng bộ...
...qui chế phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận và đoàn thể...
...kết hợp các phong trào hành động cách mạng của nhân dân...
...công tác quản lý Nhà nước của chính quyền các cấp...
...bảo đảm cho quá trình thực hiện và tham gia xây dựng chính sách...
...pháp luật hợp lòng dân, đáp ứng lợi ích hợp pháp của nhân dân...
...nhất là ở khu dân cư, bảo đảm thực hiện thắng lợi Nghị quyết...
...của Đảng, điều quan trọng là phải có cơ chế đồng bộ của cả hệ thống...
...chính trị, nắm chắc tình hình đời sống, phát hiện kịp thời những vấn đề...
...bức xúc trong nhân dân, tổ chức bàn bạc dân chủ với nhân dân, dựa vào dân.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TỪ NAY ĐẾN NĂM 2005.

A/- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH :

1/- Thuận lợi:

Sự ổn định chính trị xã hội là nền tảng vững chắc tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội. Thể chế quản lý kinh tế, hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách từng bước hoàn chỉnh, đồng bộ hóa và đang phát huy tích cực.

Tiềm năng kinh tế ở địa phương về lao động, đất đai, ngành nghề còn dồi dào. Năng lực sản xuất sau 10 năm đổi mới được nâng lên đáng kể. Kết

cầu hạ tầng (giao thông, thủy lợi, điện...) có bước phát triển khá. Cơ cấu kinh tế đã chuyển dịch theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp, tạo tiền đề phát triển trong giai đoạn sau.

Việc phát triển khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn đã trở thành một bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, góp phần vào việc tăng cường năng lực, thúc đẩy chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

2/- Khó khăn và thách thức:

Tình hình quốc tế trong những thập kỷ tới sẽ diễn biến phức tạp, kinh tế thế giới tuy đang có xu hướng phục hồi, song vẫn còn tiềm ẩn những yếu tố bất ổn. Xu thế toàn cầu hóa sẽ dẫn đến xu hướng cơ cấu lại nền kinh tế thế giới với những trung tâm phát triển và chi phối, làm cho cuộc đấu tranh về trật tự kinh tế thế giới sẽ diễn ra gay gắt, tình hình này sẽ tác động mạnh đến nước ta. Bên cạnh đó, việc thực hiện các cam kết trên lĩnh vực kinh tế, thương mại với các nước và tổ chức kinh tế khu vực và quốc tế... sẽ tạo những cơ hội thuận lợi để

phát triển nhưng vẫn gặp không ít khó khăn và là những thách thức rất lớn đối với nước ta.

Trong khu vực châu Á khả năng phục hồi nhanh nền kinh tế của các nước sau khủng hoảng sẽ tạo cơ hội thuận lợi trong việc mở rộng các mối quan hệ quốc tế và khu vực, nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại, nhưng đồng thời sẽ tăng sức ép đối với nền kinh tế nước ta vốn đang kém sức cạnh tranh.

Trình độ công nghệ nhìn chung còn lạc hậu, nền kinh tế rất dễ bị ảnh hưởng bởi các biến động trong và ngoài nước, nguy cơ mất ổn định còn lớn.

Tốc độ đầu tư giảm, trong khi đó các yếu tố để ngăn chặn đà giảm sút chưa đủ mạnh; môi trường đầu tư chưa đủ thuận lợi và ổn định để huy động toàn bộ nguồn lực cho phát triển. Hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn ở mức thấp.

Tình hình lao động chưa có việc làm, hộ nghèo, tệ nạn xã hội, tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại sẽ là những áp lực căng thẳng trong những năm sắp tới.

Chất lượng đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng kịp trước yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

B/- PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2001-2005 VÀ ĐẾN NĂM 2010:

1/- Phương hướng, mục tiêu tổng quát:

Phương hướng mục tiêu tổng quát của Đảng bộ tỉnh đến năm 2010 là: Tận dụng thời cơ, vượt qua thử thách, giữ vững ổn định chính trị, phát huy tối đa mọi nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh phù hợp tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực góp phần tích cực đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tập trung sức phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, lợi thế ở địa phương; ứng dụng có hiệu quả thành tựu khoa học công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống, tạo nền tảng để đến năm 2010 cơ bản trở thành một tỉnh công nghiệp trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Bảo đảm tăng trưởng kinh tế cao, bền vững; gắn

tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống vật chất- tinh thần của nhân dân với thực hiện công bằng xã hội, bảo vệ và tái tạo môi trường sinh thái. Phấn đấu đến năm 2010 tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người tăng hơn 2 lần so với năm 2000 với cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động hợp lý, làm giảm đáng kể tình trạng chênh lệch giữa thành thị và nông thôn.

Để thực hiện phương hướng, mục tiêu trên, trong giai đoạn 5 năm (2001-2005) cần:

Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới của Đảng, phát huy mạnh mẽ các thành phần kinh tế, khơi dậy và phát huy tối đa nội lực, đặc biệt là phát huy nhân tố con người, phát triển khoa học – công nghệ, giáo dục-đào tạo; mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế vùng và khu vực, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về sức cạnh tranh và hiệu quả kinh tế để đẩy mạnh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn nhằm tiếp tục thực hiện cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp với mức tăng trưởng cao, liên tục và bền vững. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với

thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội, nhằm giải quyết vấn đề bức xúc về việc làm, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị-xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ gìn và phát huy truyền thống 300 năm Biên Hòa - Đồng Nai, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong tiến trình hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh việc cải cách bộ máy Nhà nước và hệ thống hành chính các cấp. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ thực sự trong sạch vững mạnh, ngang tầm với nhiệm vụ của thời kỳ mới.

2/- Mục tiêu chủ yếu giai đoạn 5 năm (2001-2005):

- Giá trị tổng sản phẩm quốc nội GDP (giá so sánh năm 1994) tăng từ 10-12%/năm.

Trong đó :

GDP công nghiệp xây dựng tăng 13-15%

GDP dịch vụ tăng 10-12%

GDP nông, lâm, ngư nghiệp tăng 3,5- 4%

- Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp. Trong đó, tỷ trọng công nghiệp xây dựng vào năm 2005 chiếm 56%, dịch vụ 27% và nông, lâm, ngư nghiệp 17%.

- Huy động vốn đầu tư trong và ngoài nước trong 5 năm đạt trên 38 ngàn tỷ đồng, (bình quân mỗi năm trên 7,6 ngàn tỷ đồng), gấp 2 lần so với thời kỳ 1996-2000.

- Tăng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn 19%/ năm.

- Tỷ lệ huy động các khoản thu vào ngân sách Nhà nước đạt 18%/ GDP.

- Giải quyết việc làm trên 65.000 lao động/năm.

- Chống tái đói, giảm 45.000 hộ nghèo, phấn đấu đến năm 2005 chỉ còn 2% hộ nghèo (theo chuẩn mực mới).

- Phấn đấu các tổ chức Đảng kết nạp số lượng đảng viên mới đạt từ 7 - 8% (so với tổng số đảng viên có mặt đầu năm); 100% số tổ chức cơ sở Đảng (có nguồn trung kiên) phát triển được đảng

viên mới. Riêng phát triển đảng viên trong trường học đến năm 2005 đạt 12% so tổng số biên chế toàn ngành.

Đến năm 2005 :

- Tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người đạt 700 USD (theo giá so sánh 1994, tỷ giá 11.000 ĐVN/USD).

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,4%.

- Trên 90% số hộ dùng điện, 90% hộ dùng nước hợp vệ sinh.

- Hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở trong toàn tỉnh, tiến tới hoàn thành phổ cập cấp 3 (phổ thông trung học và bổ túc văn hóa) ở thành phố Biên Hòa và những địa phương đã hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở có đủ điều kiện.

- Đảm bảo tập hợp 70% quần chúng trong độ tuổi vào tổ chức đoàn thể (riêng Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đạt 25%, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam 50%), tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt và công tác thường xuyên đạt 70-90% và tỷ lệ cơ sở vững mạnh hàng năm đạt 70%.

C/- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I/- PHÁT TRIỂN KINH TẾ:

1. Công nghiệp:

Tiếp tục giữ vững và thúc đẩy tốc độ tăng trưởng cao, hướng mạnh về xuất khẩu. Tập trung đầu tư phát triển công nghiệp theo hướng ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn: khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp cơ khí (cả công nghiệp cơ khí phục vụ nông nghiệp nông thôn và công nghiệp cơ khí hàng tiêu dùng thay thế nhập khẩu). Phát triển các ngành công nghiệp thế mạnh có lợi thế so sánh ở địa phương như: công nghiệp chế biến nông sản- thực phẩm gắn với nguồn nguyên liệu tại chỗ, công nghiệp giày da, dệt, may mặc. Chú trọng thu hút vốn đầu tư nước ngoài để mở ra các ngành công nghiệp có trình độ công nghệ cao như : điện, điện tử, tin học ít gây ô nhiễm môi trường. Khuyến khích phát triển các ngành nghề truyền thống từ hộ gia đình phục vụ nhu cầu tiêu dùng tại chỗ.

- *Đối với công nghiệp chế biến nông sản - thực phẩm :* Chú trọng đầu tư chiều sâu, cải tiến

quản lý đối với các doanh nghiệp chế biến hạt điều, bông vải, mía đường, thuốc lá, thức ăn gia súc... để không ngừng mở rộng qui mô, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Xây dựng các phương án và có biện pháp cụ thể để khuyến khích đầu tư (kể cả đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài) mở thêm các cơ sở sơ chế, chế biến vừa và nhỏ ở nông thôn gắn với vùng nguyên liệu, nhằm vừa tăng giá trị sử dụng của nông sản vừa giải quyết việc làm và bố trí lại lao động tại chỗ trong nông nghiệp và nông thôn, tạo điều kiện để đẩy nhanh quá trình đô thị hóa nông thôn.

Vận dụng chính sách ưu đãi và trên cơ sở xem xét hiệu quả kinh tế để có giải pháp tích cực gọi vốn đầu tư trong nước, ngoài nước vào việc mở các cơ sở giết mổ công nghiệp và chế biến thực phẩm đóng hộp từ nguyên liệu của ngành chăn nuôi: heo, gà, nhằm tạo điều kiện thúc đẩy ngành chăn nuôi phát triển với tốc độ nhanh hơn.

Đối với công nghiệp cơ khí: Trên cơ sở liên kết, hợp tác giữa các thành phần kinh tế, giữa

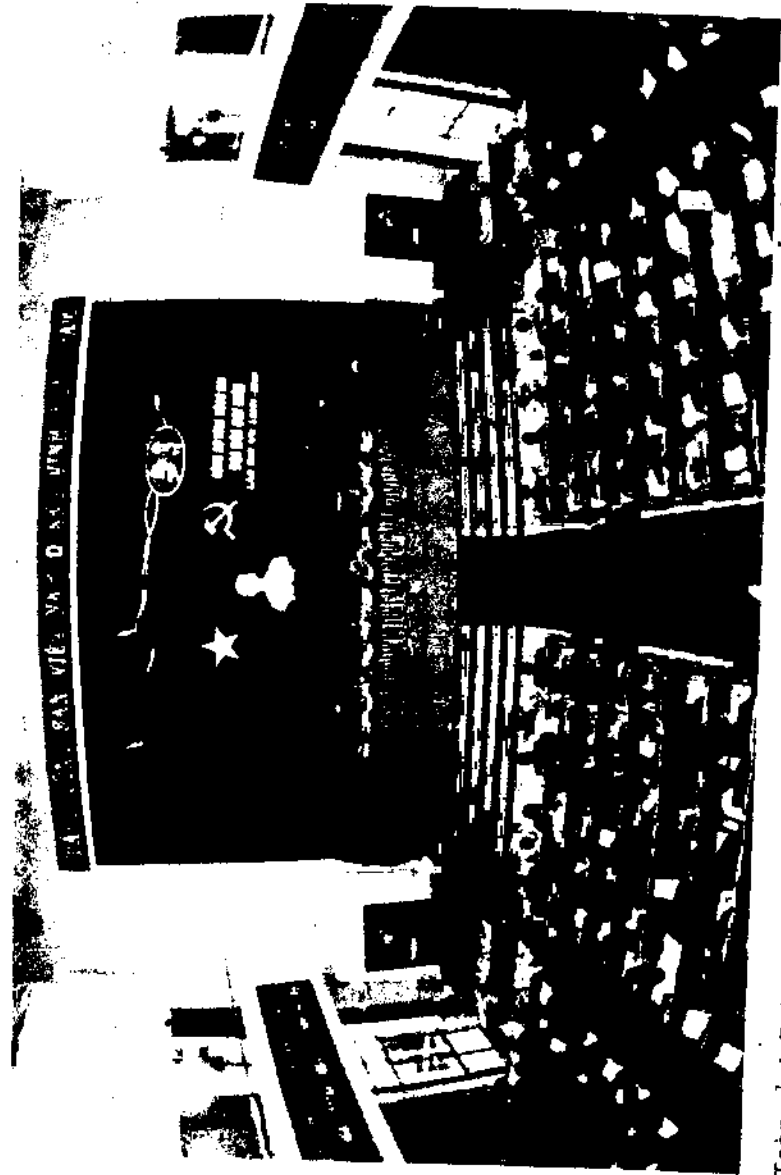
Trung ương và địa phương, giữa kinh tế trong nước với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để tập trung tăng năng lực chế tạo máy móc thiết bị và các hoạt động dịch vụ sửa chữa phục vụ cho các ngành kinh tế quốc dân. Chú trọng phát triển công nghiệp cơ khí phục vụ cơ giới hóa nông nghiệp, nông thôn, theo các hướng sau đây:

- + Phát triển có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với từng thời kỳ, từng vùng cụ thể. Trước mắt là những vùng chuyên canh cây công nghiệp, vùng màu đang thiếu lao động do lao động nông nghiệp chuyển dịch sang sản xuất công nghiệp ở các khu công nghiệp tập trung. Phát triển trọng điểm vào các khâu đang có nhu cầu, theo khả năng thu nhập của hộ nông dân và mức độ đầu tư cải tiến công nghệ của doanh nghiệp.
- + Xây dựng phương án đầu tư chiều sâu, cải tiến công nghệ sản xuất để phát huy hiệu quả khả năng chế tạo máy móc thiết bị phục vụ nông nghiệp hiện có của các doanh nghiệp chủ lực : Công ty máy nông nghiệp miền Nam, Công ty chế tạo động cơ

Vinapro, Công ty cơ khí thực phẩm, Nhà máy cơ khí Đồng Nai.

+ Trên cơ sở xác định sản phẩm chủ yếu của các doanh nghiệp Trung ương và địa phương trên địa bàn, xây dựng phương án đầu tư mở rộng năng lực sản xuất, thực hiện chuyển giao công nghệ theo phân công và hỗ trợ nhau sản xuất để đáp ứng yêu cầu về thiết bị, phụ tùng máy nông nghiệp phục vụ các khâu làm đất, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, chế biến nông sản.

- *Đối với công nghiệp vật liệu xây dựng:* Chú trọng khuyến khích đầu tư chiều sâu, nâng cao công suất khai thác đá, chế biến đá ốp lát ở các cơ sở hiện có. Khuyến khích mở ra các loại vật liệu mới, vật liệu trang trí nội thất (gạch cao cấp, sứ vệ sinh...) với qui mô hợp lý, kỹ thuật và công nghệ hiện đại đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và cho xuất khẩu. Phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng phải chú ý gắn với bảo vệ tài nguyên môi trường. Thực hiện quy hoạch và tổ chức triển khai theo quy hoạch việc sắp xếp ổn định các cơ sở sản xuất gạch ngói.



Ảnh : P.D

Toàn cảnh Đại hội.

- Đối với công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu : Khuyến khích các cơ sở sản xuất tham gia xuất khẩu, nhất là hàng thủ công mỹ nghệ, nông sản, thực phẩm và các sản phẩm truyền thống khác. Đồng thời mở ra các sản phẩm mới có nhu cầu tiêu thụ trên thị trường thế giới. Phát triển các ngành sản xuất dệt, may mặc, giày da... đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước nâng dần chất lượng và từng bước chuyển từ hình thức gia công sang sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh xuất khẩu.

- Đối với các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng như (son, bao bì, quạt điện, giấy, gỗ dân dụng, các mặt hàng từ cao su...): Chú trọng đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất và nâng cao chất lượng hàng hóa, tổ chức lại sản xuất để đáp ứng nhu cầu đa dạng về tiêu dùng trong nước, từng bước vươn lên tham gia xuất khẩu. Khuyến khích đầu tư sản xuất những mặt hàng tiêu dùng mới, đáp ứng nhu cầu thị trường.

2. Đối với các ngành dịch vụ:

Khuyến khích thúc đẩy mở rộng mạng lưới hoạt động thương mại - dịch vụ phong phú, đa

dạng, toàn diện với tốc độ tăng trưởng cao hơn theo hướng :

Tổ chức tốt giao lưu hàng hóa giữa thành thị và nông thôn, gắn sản xuất với tiêu thụ, tạo mối liên kết gắn bó giữa kinh doanh nội địa và kinh doanh xuất nhập khẩu. Lấy chợ và cụm kinh tế thương mại dịch vụ ở thị trấn làm địa bàn chủ yếu, thúc đẩy phát triển mạng lưới thương mại ở nông thôn, hình thành mối liên hệ chặt chẽ giữa sản xuất với mua bán tư liệu sản xuất, vật tư nông nghiệp, nông sản thực phẩm, hàng tiêu dùng.

Củng cố và nâng cao năng lực hoạt động các doanh nghiệp Nhà nước trong kinh doanh xuất nhập khẩu, kinh doanh bán buôn một số mặt hàng quan trọng: xăng dầu, phân bón, xi măng, đường, muối I-ốt, nông sản chủ yếu. Phát triển mạng lưới bán lẻ và hệ thống các đại lý mua bán của thương nghiệp Nhà nước, coi đại lý là phương thức quan trọng để mở rộng thị trường, đặc biệt là thị trường bán lẻ. Thông qua hệ thống đại lý và các hình thức kinh tế tư nhân khác, thương nghiệp Nhà nước cần thực hiện chức năng hỗ trợ, hướng dẫn, liên kết các thành phần kinh tế phát triển đúng hướng. Triển

khai xây dựng chợ Biên Hòa theo quy hoạch và tiến hành quy hoạch, triển khai thực hiện một số trung tâm thương mại ở thị trấn các huyện.

Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia xuất khẩu, nhất là các đơn vị có vốn đầu tư nước ngoài để đến năm 2005 nâng tỷ trọng hàng xuất khẩu nông sản thực phẩm đã qua chế biến lên trên 70% và tiến tới cân bằng được giữa xuất khẩu với nhập khẩu. Quản lý chặt chẽ nhập khẩu theo hướng khuyến khích nhập khẩu các loại vật tư nguyên liệu, máy móc thiết bị cho sản xuất, hạn chế việc nhập khẩu các loại hàng trong nước đã đủ điều kiện cung ứng.

Tiếp tục củng cố và xây dựng hợp tác xã thương mại theo luật Hợp tác xã, chú ý mở ra ở địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, giải quyết kịp thời nhu cầu sản xuất và tiêu dùng ở nông thôn. Nâng cao vai trò của kinh tế tập thể để cùng với doanh nghiệp Nhà nước thực sự là lực lượng nòng cốt trong nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tiến hành cải tạo, nâng cấp các cơ sở du lịch, khách sạn hiện có. Đồng thời trên cơ sở quy

hoạch đã được duyệt, cần có kế hoạch, biện pháp cụ thể để thu hút vốn đầu tư vào các tuyến điểm du lịch đang có lợi thế theo hướng đa dạng hóa kinh doanh du lịch. Tiếp tục mở ra các tua du lịch trong nước và các nước trong khu vực với nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn để phục vụ khách du lịch trong và ngoài nước.

- Đối với hoạt động dịch vụ: Mở ra nhanh và tăng cường quản lý Nhà nước đối với các loại hoạt động dịch vụ với nhiều thành phần kinh tế tham gia. Trong đó, tập trung các loại hình dịch vụ : cho thuê nhà ở, dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hóa các cảng; dịch vụ cung ứng vật tư; các hoạt động dịch vụ tư vấn về đầu tư, xây dựng, viễn thông, công nghệ- thông tin và các loại hình dịch vụ tài chính tiên tệ... để phục vụ cho nhu cầu ngày càng tăng ở các khu công nghiệp, trung tâm đô thị và nhu cầu của nhân dân. Phấn đấu đến năm 2005 bình quân 100 dân có 10,5 máy điện thoại.

3. Nông lâm - ngư nghiệp :

Phát triển nông nghiệp nông thôn một cách toàn diện, hợp lý có hiệu quả theo hướng sản xuất hàng hóa và bền vững. Tập trung đầu tư để làm

chuyển biến mạnh hơn cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế nhằm làm tăng hiệu quả đầu tư trên đơn vị diện tích và đơn vị sản phẩm. Trong 5 năm tới tiếp tục giữ nhịp độ tăng trưởng của ngành, đồng thời chú trọng tập trung các giải pháp khuyến khích phát triển mạnh hơn ngành chăn nuôi để đến năm 2005 nâng tỷ trọng lên 29% trong cơ cấu nông nghiệp.

a- Trồng trọt:

Định hướng chủ yếu và cơ bản là ổn định diện tích gieo trồng, đầu tư thâm canh là chủ yếu với việc ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất, tổ chức quản lý phòng chống dịch bệnh, cung ứng đủ phân bón và thực hiện tốt công tác khuyến nông để tăng năng suất và chất lượng cây trồng.

- Đối với nhóm cây lương thực: Cần tập trung đầu tư thâm canh và giữ ổn định diện tích gieo trồng lúa nước và chuyển một số diện tích lúa ở chân ruộng cao có năng suất thấp sang trồng các loại cây khác có hiệu quả kinh tế cao hơn.

- Đối với cây thực phẩm và công nghiệp ngắn ngày: Xây dựng vùng luân canh để đến năm 2005

giữ được diện tích bắp (65.000 ha) – bông vải (10.000 ha) – thuốc lá (12.000 ha) – đậu các loại theo hướng xác định rõ ranh giới, quy mô phát triển bắp xen canh hợp lý với thuốc lá, bông vải, đậu nành, đậu các loại... Đặc biệt là địa bàn trồng bắp lai năng suất cao và bông vải trên đất bazan. Nhanh chóng đưa giống mới có năng suất cao, phẩm chất tốt phù hợp với từng vùng, từng địa phương, đồng thời áp dụng các biện pháp thâm canh tổng hợp như : chế độ phân bón, tưới nước, luân canh, phòng trừ dịch bệnh, tổng hợp để tăng hệ số sử dụng đất, giảm chi phí đầu tư trên một đơn vị diện tích, hạ giá thành sản phẩm, tăng năng suất cây trồng.

Xây dựng vùng chuyên canh rau an toàn và rau sạch ở thành phố Biên Hòa và các thị trấn ở các huyện có điều kiện.

- Đối với cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả : Tiến hành khảo sát, lập luận cứ khoa học phù hợp với thực tế sản xuất từng vùng để xây dựng các vùng chuyên canh sản xuất nông sản hàng hóa tập trung, quy mô lớn như: Cao su, cà phê, điều, mía, cây ăn quả đặc sản... theo hướng:

+ Tập trung đầu tư vườn cây cao su hiện có gắn với việc đổi mới công nghệ chế biến các sản phẩm mới từ mủ cao su, phấn đấu đạt 55.000 tấn mủ khô vào năm 2005. Riêng việc mở rộng diện tích cao su phải được xem xét và cân nhắc kỹ trên cơ sở nghiên cứu nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.

+ Xây dựng vùng sản xuất cà phê ổn định, đạt sản lượng 47.500 tấn năm 2005. Thực hiện thâm canh tăng năng suất ở vùng đất bazan chủ động được nước tưới. Hạn chế tối đa việc mở rộng diện tích ở nơi không đảm bảo nguồn nước tưới.

+ Tổ chức lại vùng chuyên canh cây điều trên đất nghèo dinh dưỡng kết hợp với việc phủ xanh đất trồng đồi trọc. Giải quyết tốt các vấn đề về nhân giống điều cao sản đối với diện tích dự kiến mở rộng và thay thế cây điều chất lượng kém, năng suất thấp, cải tạo và áp dụng có kết quả về kỹ thuật thâm canh cây điều.

+ Xây dựng các dự án sản xuất mía nguyên liệu cho các nhà máy đường trên địa bàn tỉnh và trong vùng trên diện tích 14.000 ha, đáp ứng đủ nguyên liệu về số lượng và chất lượng. Áp dụng các

biện pháp thâm canh cây mía để tăng năng suất và giảm giá thành.

+ Đầu tư xây dựng vùng trồng các loại cây ăn quả đặc sản gắn với cải tạo vườn tạp (bưởi, sầu riêng, nhãn, thanh long, chôm chôm...) để khuyến khích nông dân phát triển kinh tế vườn dưới hình thức chủ yếu là hộ gia đình và trang trại. Khảo sát để có thể mở ra một số cây trồng thích nghi với điều kiện thổ nhưỡng ở tỉnh và thị trường thế giới đang có nhu cầu.

b- Chăn nuôi:

Tập trung phát triển mạnh chăn nuôi heo, bò, gà, ong mật và nuôi trồng thủy sản. Coi trọng đúng mức công tác quy hoạch và xây dựng các vùng chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung gắn với công nghiệp chế biến thực phẩm phục vụ tiêu dùng và từng bước mở ra xuất khẩu. Thực hiện các giải pháp đồng bộ về cung ứng thức ăn gia súc và giống có năng suất, chất lượng cao.

Tận dụng mặt nước sông hồ có điều kiện để phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng chuyển đổi phương thức nuôi trồng từ quảng canh sang

thâm canh gắn với việc quy hoạch bảo vệ môi sinh môi trường.

c- Lâm nghiệp:

Triển khai nhanh chương trình trồng rừng theo quy hoạch hàng năm gắn với giao đất, giao rừng ổn định cho nông dân nhằm tăng cường việc quản lý, bảo vệ chăm sóc rừng và hỗ trợ công ăn việc làm cho lao động nông lâm nghiệp. Thực hiện nghiêm việc ngăn chặn khai thác gỗ, săn bắn thú rừng trái phép. Động viên khuyến khích nhân dân trồng cây gây rừng che phủ đất trống đồi trọc, làm xanh mát các diện tích đất ngoài quy hoạch rừng. Phấn đấu đến năm 2005 độ che phủ đạt tỷ lệ 38,5%.

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ nêu trên, cần tập trung thực hiện những giải pháp lớn như sau:

1- **Nâng cao năng lực cạnh tranh các doanh nghiệp phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế:**

Căn cứ vào chiến lược tổng thể về hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế của cả nước, các ngành,

các đơn vị kinh tế cần cụ thể hóa kế hoạch hội nhập của mình theo hướng:

- Nâng cao nhận thức của các nhà quản lý doanh nghiệp trong nước thuộc mọi thành phần kinh tế về các cơ hội và thách thức sẽ mang lại, về lịch trình hội nhập và nhu cầu cấp bách tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường nội địa cũng như quốc tế để hội nhập thành công.

- Từng doanh nghiệp phải xây dựng chiến lược sản phẩm theo lộ trình cắt giảm thuế quan, tận dụng tối đa những lợi thế so sánh để đẩy mạnh sản xuất hướng về xuất khẩu. Có kế hoạch đầu tư thích đáng cho các ngành, cơ sở kinh tế trọng điểm để tăng sức cạnh tranh trên thị trường thế giới và đáp ứng ngày càng tăng về hàng tiêu dùng thay thế hàng nhập khẩu.

- Xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, quản lý sản xuất – kinh doanh có đủ trình độ, năng lực và kiến thức để đáp ứng yêu cầu hội nhập.

2- Tăng cường công tác quy hoạch và đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật:

Trên cơ sở quy hoạch vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và quy hoạch tổng thể kinh tế – xã hội ở tỉnh đã được Chính phủ phê duyệt, cần tiếp tục soát xét và hoàn chỉnh quy hoạch từng ngành, từng huyện và thành phố Biên Hòa, làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện các quy hoạch theo hướng:

- Thực hiện các biện pháp phân công hợp tác, hỗ trợ, khai thác mối liên hệ vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, nhất là thành phố Hồ Chí Minh để thu hút các doanh nghiệp vào khu công nghiệp tập trung đã được duyệt và thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở các cụm công nghiệp huyện đang hình thành.

- Tiếp tục triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới dịch vụ vận tải, xăng dầu, giết mổ gia súc, gia cầm. Tiến hành lập các quy hoạch chi tiết về các khu thương mại, dịch vụ, (chợ, khách sạn, nhà trọ, ăn uống, giải khát, vui chơi, giải trí và các dịch vụ tài chính, tín dụng, tư vấn đầu tư, tư vấn pháp luật.) tại các thị trấn, trung tâm đô thị và ở các khu công nghiệp tập trung.

- Đầu tư chiều sâu cho các cảng hiện có và

tiếp tục thực hiện theo quy hoạch phát triển cảng khi có điều kiện triển khai.

- Tổ chức triển khai xây dựng nhanh các công trình cung cấp nước công nghiệp và dân dụng cho các khu công nghiệp và khu dân cư; bằng nhiều hình thức huy động vốn để đầu tư mở rộng các cơ sở cung cấp nước sinh hoạt cho dân cư thị trấn, các vùng nông thôn có đủ điều kiện về nước ngầm, nước mặt...

- Tiếp tục đầu tư mạng lưới điện đến tất cả các vùng. Coi trọng việc đầu tư xây dựng mạng điện 3 pha công nghiệp để phục vụ phát triển nông nghiệp, phát triển các cụm công nghiệp ở nông thôn theo quy hoạch. Phấn đấu đến năm 2005 toàn tỉnh có trên 90% hộ sử dụng điện. Nâng cao chất lượng và mở rộng mạng lưới thông tin - viễn thông trên địa bàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu của khách hàng, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia.

- Tiến hành khảo sát, điều tra lại quỹ đất đai, quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, nhất là vùng chuyên canh cây công nghiệp ngắn và dài ngày, vùng phát triển vườn cây ăn quả. Quy hoạch khu vực chăn nuôi tập trung ... làm

căn cứ cho việc xây dựng các dự án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và bố trí hệ thống các cơ sở công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn.

- Xây dựng cơ cấu đầu tư hợp lý giữa điều tra, quy hoạch, quản lý, bảo vệ và khai thác tài nguyên nước với việc tăng cường đầu tư xây dựng mới, tu sửa, nâng cấp khai thác các công trình thủy nông đã có. Coi trọng kiên cố hóa kênh mương nội đồng theo kế hoạch. Triển khai lập hồ sơ dự án và xây dựng một số công trình chống lũ, ngăn mặn, cải tạo môi trường sinh thái tại các nơi thường xảy ra lũ lụt và nước mặn xâm nhập.

- Tiếp tục đầu tư và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật ở nông thôn, ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc và 16 xã đặc biệt khó khăn, chủ yếu tập trung phát triển đường giao thông, lưới điện, nước sạch, trường học, trạm xá, chợ... tạo điều kiện cải thiện môi trường và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ở nông thôn.

- Chỉ đạo chặt chẽ công tác quy hoạch và quản lý xây dựng đô thị, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái, công trình kiến trúc và các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn theo quy hoạch.

3- Bố trí lại cơ cấu đầu tư :

Để tiếp tục giữ được nhịp độ tăng trưởng ổn định và sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo mục tiêu đã đề ra, cần có giải pháp cụ thể về huy động vốn đầu tư theo hướng:

- Đối với nguồn ngân sách: Hàng năm dành trên 30% trong tổng chi ngân sách cho đầu tư, trong đó chủ yếu cho xây dựng hạ tầng kỹ thuật: điện, giao thông, trường học, thủy lợi, cơ sở y tế, công trình văn hóa... Việc đầu tư phải tập trung, không dàn trải, bố trí gọn, dứt điểm từng công trình, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Đối với nguồn tín dụng đầu tư : Có biện pháp và hình thức huy động vốn linh hoạt để tăng nhanh nguồn vốn đầu tư trung và dài hạn, kết hợp các nguồn quỹ hỗ trợ đầu tư, triển khai đầu tư cho các dự án đổi mới kỹ thuật, công nghệ ... ở tất cả các thành phần kinh tế, nâng tỷ trọng dư nợ tín dụng trung và dài hạn lên 35-40% trong tổng dư nợ vào năm 2005.

- Khuyến khích tạo điều kiện các doanh nghiệp tham gia thị trường chứng khoán để hỗ trợ

nguồn vốn đầu tư phát triển, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Đối với nguồn vốn đầu tư từ các doanh nghiệp trong, ngoài nước cần xây dựng định hướng, chiến lược và tiếp tục cải cách thủ tục hành chính nhất là lĩnh vực đăng ký kinh doanh, thành lập doanh nghiệp theo hướng đơn giản, một đầu mối nhằm tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn, hiệu quả, đúng pháp luật để huy động tối đa nguồn vốn đầu tư, xem đây là nguồn lực cơ bản quyết định đến sự phát triển kinh tế bền vững.

- Nguồn vốn huy động trong dân: Xây dựng các quy chế cụ thể, hợp lý để huy động tối đa các nguồn vốn nhàn rỗi trong dân vào phát triển kinh tế - xã hội thông qua các chương trình huy động tiết kiệm, chương trình xã hội hóa giáo dục, giao thông, y tế ... đồng thời có biện pháp quản lý và sử dụng các nguồn vốn này một cách hiệu quả, đúng luật, phù hợp với sức dân và công khai dân chủ.

Để sử dụng nguồn vốn đầu tư tiết kiệm, có hiệu quả phù hợp với yêu cầu chuyển đổi cơ cấu kinh tế trên địa bàn. Cần chú ý:

- Ưu tiên đầu tư cho ngành công nghiệp xuất khẩu, công nghiệp chế biến nguyên liệu tại địa phương, có thị trường tiêu thụ, có khả năng cạnh tranh và mang lại hiệu quả kinh tế; công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng; công nghiệp cơ khí nhất là cơ khí phục vụ nông nghiệp nông thôn, đồng thời chú trọng đầu tư một số ngành công nghiệp kỹ thuật cao, tạo ra mặt hàng mới.

- Vận dụng các chủ trương, chính sách để bảo hộ cho một số nông sản thực phẩm chủ lực ở tỉnh (bắp, bông vải, mía, cao su, cà phê, hạt điều, cây ăn quả và sản phẩm chăn nuôi từ heo, gà) phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

- Đầu tư, xây dựng các công trình thủy lợi đầu mối và kiên cố hóa kênh mương, hệ thống hạ tầng kỹ thuật xã hội ở nông thôn.

- Chú trọng đầu tư lĩnh vực dịch vụ theo hướng ưu tiên cho các hoạt động dịch vụ phục vụ nhà ở, giao thông, thông tin liên lạc, các khu thương mại, các tuyến điểm du lịch đáp ứng nhu cầu phát triển của các khu công nghiệp và đô thị.

4- Phát huy tiềm năng các thành phần kinh tế :

Phát huy tiềm năng các thành phần kinh tế nhằm giải phóng sức sản xuất, đồng thời chú trọng củng cố, xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp để vừa góp phần khuyến khích, thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, vừa tạo ra được quan hệ về sở hữu, quan hệ về phân phối mang tính chất xã hội chủ nghĩa như sau :

Đối với doanh nghiệp Nhà nước: Tiếp tục sắp xếp, đổi mới quản lý doanh nghiệp Nhà nước theo hướng: Củng cố và tăng cường các doanh nghiệp quan trọng trong lĩnh vực sản xuất, dịch vụ mà Nhà nước cần chi phối. Khẩn trương tiến hành cổ phần hóa các doanh nghiệp đủ điều kiện để tăng thêm nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Tiến hành chuyển hình thức sở hữu như: Bán, sát nhập, cho thuê hoặc giao cho tập thể cán bộ công nhân viên quản lý đối với các doanh nghiệp còn lại. Kiên quyết xử lý giải thể, phá sản đối với các đơn vị kinh doanh thua lỗ kéo dài, không có khả năng khắc phục.

Đối với kinh tế tập thể: Trên cơ sở Luật Hợp tác xã, tiến hành củng cố, phát triển các hình thức kinh tế hợp tác và hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã. Đồng thời khuyến khích thành lập các loại hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã với những hình thức phong phú, đa dạng phù hợp với ngành nghề và tập quán địa phương.

Khuyến khích và tạo điều kiện để các thành phần kinh tế khác đầu tư phát triển trên cơ sở:

- Sớm hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng các quy chế về sử dụng đất, tổ chức thực hiện hợp đồng cho thuê đất theo luật định nhằm tạo điều kiện và khuyến khích phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, mở ngành nghề ở nông thôn với quy mô vừa và nhỏ theo quy hoạch.

- Xác định danh mục đầu tư cần khuyến khích theo thứ tự ưu tiên cùng với việc công bố công khai, rộng rãi định hướng qui hoạch các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp ở các huyện để tạo điều kiện cho nhà đầu tư hiểu và tự do lựa chọn đầu tư.

- Thực hiện đầy đủ chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định của Chính phủ đối với đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính và thực hiện nghiêm quy chế quản lý sau giấy phép theo hướng tạo thuận lợi và quyền tự chủ sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Đồng thời tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước nhằm kiểm tra kiểm soát theo pháp luật để uốn nắn các hành vi kinh doanh sai pháp luật, tạo sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế.

5- Đẩy mạnh xuất khẩu và mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại:

Tăng cường giao lưu quốc tế, chú trọng công tác đào tạo cán bộ, nâng cao chất lượng hàng hóa đạt tiêu chuẩn từng thị trường ở từng quốc gia ... để đủ sức vươn lên thâm nhập vào thị trường quốc tế.

Quy định và lập danh mục một số ngành hàng xuất khẩu ưu tiên nhằm có kế hoạch đầu tư thích đáng. Tổ chức thực hiện tốt các quy chế về quỹ hỗ trợ xuất khẩu, gắn các quỹ hỗ trợ đầu tư cho sản xuất với quỹ hỗ trợ xuất khẩu nhằm tăng

cường khả năng cạnh tranh trên các thị trường trong và ngoài nước.

Ưu tiên cho xuất khẩu nhưng chú trọng khai thác thị trường trong nước. Thành lập cơ quan xúc tiến thương mại để giúp các doanh nghiệp nắm bắt kịp thời những thông tin về thị trường. *Đối với thị trường trong nước:* Cần xác định đây là thị trường chủ yếu tiêu thụ các loại hàng hóa tiêu dùng, vật liệu xây dựng, nông sản thực phẩm. *Đối với thị trường nước ngoài:* Tiếp tục giữ vững và mở rộng thị trường truyền thống, có kế hoạch, biện pháp tiếp thị thâm nhập vào các thị trường mới.

Các cơ quan quản lý Nhà nước, các cơ sở kinh tế phải chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết về cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động, năng lực quản lý, sản phẩm cạnh tranh. Tham gia các hiệp hội sản xuất, nghề nghiệp nhằm tạo mối liên kết chặt chẽ trong các hoạt động đầu tư, khai thác, cung ứng chế biến, xuất nhập khẩu, đáp ứng kịp tình hình hội nhập thị trường quốc tế khi nước ta thực hiện các cam kết với các tổ chức kinh tế thương mại quốc tế.

II- PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, GIÁO DỤC ĐÀO TẠO:

1- Khoa học công nghệ:

Tiếp tục quán triệt và thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) và Nghị quyết 13/TU (khóa VI) về định hướng chiến lược phát triển khoa học công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tiến hành điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng tiềm lực khoa học – công nghệ một cách đồng bộ, có luận cứ khoa học vững chắc, phục vụ kịp thời cho sự chỉ đạo, lãnh đạo các cấp ủy, chính quyền các cấp.

Lựa chọn, tiếp thu và ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ để đầu tư đổi mới về thiết bị công nghệ tạo chuyển biến mới về năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp. Chú trọng công tác nghiên cứu thực nghiệm và chuyển giao công nghệ sinh học và kỹ thuật canh tác tiên tiến vào trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản tạo bước nhảy vọt về năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp. Đặc biệt

chú trọng công nghệ bảo quản sau thu hoạch phục vụ xuất khẩu.

Chú trọng việc nghiên cứu ứng dụng và triển khai nhanh công nghệ tự động hóa trong một số ngành công nghiệp để tăng năng suất lao động, tăng chất lượng sản phẩm, đảm bảo cạnh tranh có hiệu quả trên thị trường.

Xây dựng và thực hiện phương án phối hợp liên kết chặt chẽ với các Trung tâm công nghệ phần mềm trong nước để đào tạo cán bộ, tạo tiền đề và từng bước chủ động tổ chức ứng dụng công nghệ phần mềm trong những năm trước mắt và triển khai rộng rãi sau năm 2005.

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, đến cuối năm 2005 kiểm soát và xử lý cơ bản các chất thải rắn và lỏng, giảm thiểu đáng kể chất thải khí do công nghiệp gây ra, ngăn chặn triệt để các nguồn chất thải độc hại nguy hiểm.

Tiếp tục đi sâu nghiên cứu các vấn đề văn hóa, lịch sử, dân tộc, tôn giáo.

Để thực hiện có kết quả nhiệm vụ trên, giải pháp đặt ra là:

- Tiếp tục hoàn thiện và từng bước triển khai thực hiện quy hoạch phát triển khoa học-công nghệ - môi trường trên từng lĩnh vực.

- Coi trọng công tác đào tạo nhằm từng bước hình thành đội ngũ cán bộ đầu ngành, các chuyên gia, chuyên viên giỏi có trình độ cao. Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động nghiên cứu về khoa học- công nghệ- môi trường. Hàng năm ngân sách Nhà nước dành 2% trong tổng chi ngân sách địa phương và sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách đầu tư cho hoạt động khoa học- công nghệ- môi trường theo hướng: Đầu tư cho lĩnh vực khoa học ứng dụng triển khai trong nông nghiệp, đổi mới công nghệ, nghiên cứu và ứng dụng các vấn đề xây dựng Đảng, quản lý Nhà nước, văn hóa, lịch sử, tôn giáo.

- Củng cố và tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực khoa học - công nghệ - môi trường, nhất là lĩnh vực đo lường chất lượng, kiểm soát ô nhiễm môi trường, quản lý sở hữu công nghiệp.

2- Giáo dục và đào tạo:

Phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo, phấn đấu huy động trên 60% trẻ em trong độ tuổi được học chương trình mẫu giáo, 100% vào lớp 1, trên 95% được học phổ thông trung học cơ sở. Phát triển các loại hình đào tạo đại học, sau đại học và trung học chuyên nghiệp. Tiến hành chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, chấm dứt tình trạng thiếu và không đồng bộ giáo viên ở các trường công lập, từng bước nâng trình độ trên chuẩn giáo viên ở các cấp học. Thực hiện tốt công tác chống tái mù ở các độ tuổi. Hoàn thành công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở trong toàn tỉnh, tiến tới hoàn thành phổ cập cấp 3 ở thành phố Biên Hòa và những địa phương đã hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở có đủ điều kiện. Mở rộng phổ cập lớp 12 cho công nhân công nghiệp.

Để thực hiện có kết quả nhiệm vụ trên, cần chú trọng các giải pháp:

- Sớm xây dựng chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo ở tỉnh giai đoạn 2000-2020. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống giáo dục mầm non, tiểu học. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất giáo dục ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc và

xây dựng ký túc xá cho con em Đồng Nai đang theo học các trường đại học tại thành phố Hồ Chí Minh. Khảo sát và có phương án tổ chức lại loại hình trường ngoài công lập. củng cố và mở rộng hệ thống trường trung học chuyên nghiệp, đồng thời phối hợp với ngành chức năng để quy hoạch, củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng các trường dạy nghề.

- Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục đạo tạo, chú trọng đúng mức việc đổi mới nội dung giảng dạy chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục công dân, giáo dục tư tưởng đạo đức, lòng yêu nước yêu chủ nghĩa xã hội cho học sinh. Tăng cường giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông trung học, bổ túc cơ sở và định hướng vào các trường dạy nghề, trường đại học trong và ngoài nước.

- Triển khai quy định của Chính phủ về lập quỹ tín dụng phát triển tài năng cho con em các gia đình khó khăn. Có biện pháp quy hoạch nắm được nhu cầu đào tạo và sử dụng giáo viên hàng năm. Thực hiện chế độ học bổng, ưu đãi cho học sinh sư phạm và có chế độ khuyến khích các học sinh giỏi

vào sư phạm, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi về công tác lâu dài ở Đồng Nai. Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng chuẩn hóa cho giáo viên các cấp.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý ngành. Chấm dứt tình trạng dạy thêm, học thêm trái qui định của Nhà nước. Sớm thành lập và đưa vào hoạt động Hội khuyến học ở các cấp.

III- PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP VĂN HÓA XÃ HỘI :

1- Thực hiện công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe nhân dân và phòng chống suy dinh dưỡng, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng xâm hại trẻ em.

Phấn đấu giảm tỷ lệ tăng tự nhiên dân số đến năm 2005 đạt dưới mức 1,4%. Xây dựng tốt chương trình hành động vì trẻ em, ưu tiên giải quyết các vấn đề có liên quan đến trẻ em trong các chương trình phát triển kinh tế- xã hội, hạ tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em còn dưới 25%, giúp đỡ mọi trẻ em được phổ cập giáo dục theo quy định và

giảm số trẻ em phạm pháp kể cả số vụ xâm phạm quyền trẻ em.

Tập trung công tác phòng bệnh, chủ động phòng chống các bệnh nghề nghiệp và các bệnh mới phát sinh trong quá trình phát triển công nghiệp, thực hiện nghiêm ngặt vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ở các cơ sở y tế (cả nhà nước, dân lập, tư nhân), bố trí đủ cho 100% trạm y tế xã, phường có bác sĩ, triển khai mạnh mẽ việc nghiên cứu, ứng dụng và hiện đại hóa y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại, phấn đấu giảm đến mức thấp nhất tỷ lệ người mắc và tử vong đối với các bệnh thông thường, thanh toán cơ bản bại liệt và các bệnh rối loạn do thiếu hụt I-ốt. Tổ chức tốt việc chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Ngăn chặn và hạn chế có hiệu quả các bệnh lây qua đường tình dục và sự lây nhiễm HIV/AIDS ngoài cộng đồng. Phát triển công nghiệp dược địa phương, sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn khu vực.

Để thực hiện các nhiệm vụ trên, cần đa dạng hóa các hình thức tổ chức chăm sóc sức khỏe (nhà nước, dân lập và tư nhân) theo quy định Chính phủ, triển khai xây dựng cơ sở mới cho bệnh viện đa khoa tỉnh, bệnh viện y học dân tộc, đầu tư trang thiết bị để nâng cao chất lượng hoạt động các bệnh viện chuyên khoa nhi, lao và bệnh phổi, da liễu, tư vấn phòng chống và điều trị bệnh HIV/AIDS và các bệnh viện đa khoa khu vực. Tuyên truyền, vận động sâu rộng thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Tăng cường đào tạo và giáo dục nâng cao ý thức đối với đội ngũ thầy thuốc.

2- Giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, thực hiện chính sách xã hội.

Tập trung giải quyết việc làm cho người lao động, đặc biệt là lao động ở nông thôn, các đối tượng thuộc diện chính sách, bộ đội xuất ngũ ở địa phương, phấn đấu hàng năm bình quân giải quyết việc làm cho trên 65.000 lao động. Giảm tỷ lệ lao động chưa có việc làm ở thành thị xuống còn ở mức 3%. Tăng cường qui mô và nâng cao chất lượng đào tạo công nhân kỹ thuật các ngành nghề tại các trường công nhân kỹ thuật trong tỉnh, đào tạo

nghề cho người lao động tại các trung tâm và các doanh nghiệp, để đến năm 2005 có ít nhất 30% tổng số lao động làm việc trong các ngành kinh tế được đào tạo nghề (cả dạy nghề và đào tạo lao động có kỹ thuật). Tiếp tục hạ tỷ lệ hộ nghèo còn 2% (theo chuẩn mực mới). Thực hiện tốt Pháp lệnh ưu đãi người có công với nước. Củng cố và mở rộng phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc gia đình thương binh liệt sĩ và giải quyết cơ bản các chính sách tôn đống sau chiến tranh trước năm 2005, đảm bảo 100% xã, phường đạt tiêu chuẩn là xã, phường làm tốt công tác thương binh liệt sĩ và người có công với các giải pháp là:

- Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động các trung tâm dạy nghề, trung tâm dịch vụ việc làm. Khuyến khích và tạo điều kiện các doanh nghiệp tuyển dụng, đào tạo tại chỗ cho người lao động và đưa lao động đi học nghề, thực tập nghề ở nước ngoài có thời hạn bằng nhiều hình thức (trực tiếp hoặc liên kết với các trường dạy nghề). Đầu tư cải tạo, nâng cấp trường công nhân kỹ thuật của tỉnh với trang thiết bị dạy nghề hiện đại và mở rộng qui mô đào tạo. Tạo điều kiện thuận lợi

khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở dạy nghề phù hợp với yêu cầu xã hội.

- Điều tra xác định lại chuẩn mực mới đối với hộ nghèo và vùng nghèo; nghiên cứu và triển khai cơ chế lồng ghép thực hiện có hiệu quả các chương trình, hình thức, biện pháp tổ chức quản lý hộ nghèo tại khu dân cư. Tiếp tục huy động và phát triển nguồn quỹ xóa đói giảm nghèo đi đôi với quản lý chặt chẽ nguồn vốn, đầu tư đúng đối tượng và có hiệu quả.

- Phát động toàn dân tham gia phong trào đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội. củng cố tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề ... để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục, chữa bệnh và dạy nghề, giải quyết việc làm cho các đối tượng.

3- Sự nghiệp văn hóa, văn nghệ, thông tin, thể dục thể thao.

Không ngừng cải tiến hình thức, nội dung nhằm nâng cao chất lượng hoạt động các cơ quan thông tin tuyên truyền, báo, đài, xuất bản.

Phát triển các loại hình văn hóa hiện đại, nhưng phải chú trọng bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc. Phát triển phải đi đôi với quản lý tốt các hoạt động văn hóa – thông tin – thể dục thể thao trên địa bàn. Hướng dẫn nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh, xây dựng gia đình văn hóa, làng, ấp văn hóa, nếp sống văn minh đô thị. Phấn đấu đến năm 2005 có trên 50% ấp, khu phố trong toàn tỉnh được công nhận ấp, khu phố văn hóa và 70% hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, thông qua các giải pháp:

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị, củng cố nhân lực, công tác quản lý của Đài phát thanh truyền hình đảm bảo đủ điều kiện nâng cao chất lượng nội dung chương trình và phủ sóng trong khu vực các tỉnh miền Đông.

- Đầu tư chiều sâu cho cơ sở văn hóa. Qui hoạch và triển khai xây dựng các thiết chế văn hóa – thể thao ở xã, phường theo hướng hoạt động đa năng, gắn hoạt động văn hóa với du lịch, thể thao và vui chơi, giải trí.

- Từng bước nâng cấp hiện đại hóa ngành in, xuất bản, phát hành sách báo, phim ảnh, thông tin

cổ động. Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh thư viện của tỉnh, xây dựng mô hình thư viện điện tử thông qua mạng máy tính phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập. Xây dựng và củng cố các thư viện huyện đủ khả năng phục vụ nhân dân tại địa phương. Củng cố tổ chức và hoạt động của Nhà Bảo tàng, đẩy mạnh công tác quản lý, tôn tạo, bảo tồn các di tích văn hóa – lịch sử trên địa bàn tỉnh phục vụ tốt hơn nữa yêu cầu giáo dục truyền thống văn hóa, cách mạng cho các thế hệ trẻ.

- Xác lập mô hình xã hội hóa các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa – thông tin – thể dục thể thao. Thành lập và củng cố Sở Thể dục thể thao. Mở rộng và nâng cao chất lượng phong trào thể dục thể thao quần chúng. Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh sân vận động và khu liên hợp thể dục thể thao đủ tiêu chuẩn tổ chức các hoạt động thể dục thể thao cấp quốc gia và khu vực, giữ vững và tiếp tục phát triển các môn thể thao thành tích cao ở tỉnh. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, vận động viên và bảo đảm chế độ đãi ngộ, khen thưởng thích đáng cho các huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích cao trong rèn luyện và thi đấu.

IV- AN NINH QUỐC PHÒNG:

Giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội, củng cố quốc phòng an ninh nhằm phục vụ 2 nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tiếp tục xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân gắn với nền an ninh nhân dân và thế trận an ninh nhân dân.

Tiếp tục thực hiện việc xây dựng khu vực phòng thủ từ tỉnh đến huyện, thành phố vững chắc, gắn với xây dựng cơ sở chính trị xã, phường vững mạnh toàn diện và giáo dục quốc phòng toàn dân. Thường xuyên tổ chức diễn tập vận hành cơ chế theo các phương án nhằm sẵn sàng ứng phó với âm mưu và hành động của kẻ thù gây ra.

Tăng cường quốc phòng an ninh trên cơ sở tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới, Nghị quyết 09

của Chính phủ về chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, cụ thể là:

Tiếp tục thực hiện các mặt công tác nghiệp vụ cơ bản, đảm bảo công tác an ninh nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh nông thôn. Bảo vệ tốt các mục tiêu trọng yếu về chính trị, kinh tế, văn hóa- xã hội trên toàn tỉnh. Nắm chắc tình hình, chủ động đấu tranh ngăn chặn, xử lý kịp thời, làm thất bại mọi âm mưu diễn biến hòa bình, các hành động phá hoại của các tổ chức chính trị phản động trong và ngoài nước.

Thường xuyên tổ chức tấn công truy quét các loại tội phạm, xóa các băng ổ nhóm lưu manh chuyên nghiệp và bọn tội phạm nguy hiểm, đấu tranh làm giảm tệ nạn xã hội và kiên quyết đấu tranh triệt để với bọn tội phạm có liên quan đến ma túy.

Tiếp tục quán triệt và duy trì thường xuyên việc thực hiện Nghị định 36/CP, 39/CP, 40/CP nhằm làm tốt công tác đảm bảo an toàn giao thông, trật tự đô thị. Làm tốt công tác đăng ký quản lý nhân hộ khẩu và công tác phòng chống cháy nổ từ tỉnh đến cơ sở.

Để thực hiện nhiệm vụ trên, yêu cầu đặt ra là:

- Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng bộ đối với quân đội nhân dân và công an nhân dân.

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa công an, quân đội, Mặt trận, đoàn thể và các tổ chức xã hội nhằm tiếp tục đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc trên 2 địa bàn chiến lược cơ quan, xí nghiệp và phường, xã, thị trấn. Đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở.

- Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, giáo dục, tuyên truyền và phổ biến pháp luật rộng rãi. Đẩy mạnh cuộc vận động "Sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật".

- Chăm lo xây dựng lực lượng quân đội, công an chính quy tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Kiện toàn bộ máy công an ngày càng trong sạch, vững mạnh, lực lượng quân đội tinh gọn, tăng cường đầu tư phương tiện kỹ thuật cho lực lượng chiến đấu đủ sức hoàn thành nhiệm vụ.

- Tiếp tục quan tâm đến các chế độ chính sách cho lực lượng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, làm tốt công tác hậu phương quân đội.

V- XÂY DỰNG VÀ Củng cố hệ thống CHÍNH QUYỀN:

1- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, đặc biệt là đẩy mạnh hoạt động Hội đồng nhân dân cấp xã, phường, thị trấn; tăng cường vai trò của Hội đồng nhân dân các cấp trong việc giám sát thực hiện quy chế dân chủ và chấp hành pháp luật ở cơ sở.

- Phát huy cao vai trò đại diện của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trước cử tri. Nâng cao chất lượng xây dựng các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân; bảo đảm Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thể hiện đầy đủ đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước và các chủ trương, chính sách của cơ quan Nhà nước cấp trên; phản ánh được ý nguyện của cử tri và có tác dụng thiết thực với xã hội.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân đối với việc thực thi pháp luật và

thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, bảo đảm cho pháp luật được thi hành nghiêm túc và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đi vào cuộc sống.

2- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước các cấp.

- Mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng Nhà nước pháp quyền ở địa phương.

- Tăng cường quản lý kinh tế xã hội theo pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước của các ngành và chính quyền các cấp.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy Nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan và doanh nghiệp Nhà nước, chống tệ tham nhũng, lãng phí của công. Tăng cường tổ chức, hoạt động thanh tra, kiểm tra coi đây là công việc hữu hiệu để nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước.

- Tập trung kiện toàn chính quyền cấp cơ sở gắn với thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở xã, phường, thị trấn. Thực hiện đầy đủ các chế độ

chính sách đối với cán bộ xã theo quy định Nhà nước. Từng bước áp dụng chế độ chính sách chăm lo cho cán bộ ở cơ sở.

3- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chính trị và năng lực chuyên môn để nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy Nhà nước.

- Tuyển chọn và sử dụng đội ngũ cán bộ công chức theo hướng chuyên môn hóa, ổn định, bảo đảm tiêu chuẩn của từng chức danh. Xây dựng và hoàn thiện chế độ công vụ và quy chế công chức, trong đó đặc biệt chú trọng đến cán bộ công tác ở vùng sâu, vùng xa; từng bước hiện đại hóa công sở, trang thiết bị hành chính.

- Đẩy mạnh đào tạo mới, đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức. Thực hiện tốt việc luân chuyển, sắp xếp cán bộ, công chức theo qui hoạch và đúng tiêu chuẩn chức danh, đúng ngành nghề đào tạo. Thực hiện qui hoạch cán bộ, công chức từ sau năm 2005 trở đi để đưa vào đào tạo chính qui ngay từ bây giờ.

- Các cấp ủy lãnh đạo và kiểm tra việc thực hiện Pháp lệnh cán bộ, công chức và qui chế dân chủ ở cơ quan.

4- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, phổ biến sâu rộng pháp luật trong cán bộ, công chức, đảng viên và nhân dân. Tạo điều kiện cho nhân dân thực hiện quyền giám sát hoạt động của chính quyền Nhà nước:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục các chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước trong toàn xã hội, bảo đảm cho mọi công dân nắm và hiểu biết pháp luật để thực hiện và kiểm tra giám sát thực thi các chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, đồng thời làm cho mọi chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước được thực thi tốt và thông qua đó mà tiếp tục bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với đời sống xã hội. Tiếp tục xây dựng nâng cao chất lượng tổ chức và cán bộ các cơ quan bảo vệ pháp luật, khẩn trương rà soát, sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, sớm hình thành đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực giỏi đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Kiên quyết xử lý nghiêm khắc những cán bộ thoái hóa, biến chất,

vi phạm pháp luật Nhà nước. Việc xử lý tội phạm phải chính xác, nghiêm minh, kịp thời, đúng người, đúng tội.

VI- TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG QUẦN CHÚNG, PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, TĂNG CƯỜNG DÂN CHỦ XHCN:

1- Thực hiện tốt các chính sách đối với các giai cấp và chính sách đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở nền tảng liên minh giai cấp : công nhân - nông dân và đội ngũ trí thức. Phát huy vai trò của Mặt trận, các đoàn thể nhân dân, động viên sức mạnh toàn dân trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng.

2- Triển khai sâu rộng các phong trào quần chúng và các cuộc vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ do Nghị quyết Đại hội IX của Đảng và Nghị quyết Đại hội VII của Đảng bộ tỉnh đề ra, với khẩu hiệu "toàn dân đoàn kết, cần kiệm thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao

chất lượng cuộc vận động "toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư" gắn liền với cuộc vận động "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa cơ sở".

3- Mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

4- Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể nhân dân.

5- Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận, xem vận động và chăm lo lợi ích của nhân dân là một nội dung chủ yếu trong hoạt động của các cấp ủy Đảng. Dựa vào dân để tiến hành cuộc vận động "xây dựng, chỉnh đốn Đảng" gắn liền với đổi mới công tác vận động quần chúng của các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp.

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ trên, cần tập trung thực hiện những giải pháp lớn như sau:

- Các cấp ủy Đảng cần tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng giai cấp công nhân, xây dựng giai cấp

nông dân; bồi dưỡng và phát triển đội ngũ trí thức. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 04 về công tác thanh niên, Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ và chiến lược phát triển vì sự tiến bộ của phụ nữ. Chăm lo người có công cách mạng, các đối tượng chính sách và phát huy vai trò các Hội. Tạo điều kiện thuận lợi, cởi mở, thông thoáng cho giới công thương an tâm đầu tư sản xuất kinh doanh. Thực hiện tốt chính sách và các chương trình phát triển kinh tế-xã hội ở vùng đồng bào dân tộc. Quán triệt và thực hiện chính sách tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng, chống mọi hành vi lợi dụng tôn giáo để phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Đẩy mạnh công tác vận động và thực hiện các chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân trong nước, khuyến khích đầu tư vốn và chuyển giao công nghệ. Vận động và thực hiện tốt chính sách đối với người Hoa, người dân tộc.

- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng các chương trình phối hợp giữa Mặt trận, các đoàn thể nhân dân với chính quyền, các cơ quan Nhà nước nhằm đẩy mạnh các phong trào hành động cách

mạng sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Động viên nhân dân tích cực tham gia đấu tranh chống tham nhũng, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm; đấu tranh chống tệ nạn xã hội trên từng địa bàn, đơn vị.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể nhân dân các cấp cần có sự phối hợp làm tốt công tác chính trị tư tưởng sâu rộng trong nhân dân. Nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng, nêu gương "người tốt, việc tốt", các điển hình tiên tiến, kịp thời nuôi dưỡng duy trì và phát triển các phong trào hành động cách mạng của nhân dân.

- Tiếp tục quán triệt và đẩy mạnh thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở nhằm phát huy mạnh mẽ quyền dân chủ trực tiếp của nhân dân theo phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Các cấp chính quyền giáo dục viên chức xây dựng và thực hiện qui chế phục vụ nhân dân, đồng thời tích cực cải cách thủ tục hành chính để khắc phục tệ quan liêu, cửa quyền, gây phiền hà cho dân; triển khai thực hiện nghiêm túc những thể chế đã ban hành, phát huy vai trò của Mặt trận, các đoàn

thể nhân dân tham gia quản lý Nhà nước, triển khai thực hiện tốt Luật Mặt trận; tiếp tục hoàn thiện và thực hiện qui chế phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể nhân dân, đưa tiêu chuẩn hoạt động xã hội và làm công tác dân vận trở thành tiêu chuẩn của công chức; giải quyết kịp thời và thỏa đáng khiếu nại tố cáo của dân.

- Mặt trận Tổ quốc thực hiện tốt vai trò liên minh chính trị và cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đi sâu vận động và phát huy vai trò các cá nhân tiêu biểu trong các giai tầng xã hội; chủ trì phối hợp các đoàn thể nhân dân, chính quyền trong các phong trào, các cuộc vận động mang tính toàn dân. Đổi mới phương thức hoạt động, đẩy mạnh các phong trào quần chúng, tăng cường việc tập hợp quần chúng vào tổ chức, duy trì tốt việc sinh hoạt theo quy định điều lệ của từng đoàn thể. Các đoàn thể nhân dân và các hội quần chúng phải luôn giữ vững tôn chỉ, mục đích và điều lệ hoạt động, đồng thời tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động hướng về cơ sở, sâu sát đời sống, chăm lo và bảo vệ lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên; tăng cường công tác giáo dục nâng cao ý thức chính trị, tham

gia xây dựng chính sách pháp luật, phản ánh kịp thời ý nguyện của quần chúng cho Đảng, Nhà nước, tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân.

- Đẩy mạnh tập hợp quần chúng trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vào tổ chức. Các cấp ủy và từng tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch, xác định chỉ tiêu cụ thể, chú trọng việc tuyên truyền giáo dục bản chất giai cấp công nhân cho người lao động, làm cho người lao động giác ngộ, tự giác tham gia vào tổ chức đoàn thể.

- Thực hiện công bố công khai những Nghị quyết, chương trình hành động của cấp ủy Đảng có liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, nghĩa vụ và quyền lợi của nhân dân để dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra các hoạt động của Đảng và chính quyền, xây dựng và bảo vệ Đảng.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân nhằm tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Thực hiện định kỳ việc Đảng làm việc với Mặt trận và các đoàn thể nhân dân lắng

nghe tâm tư, nguyện vọng của các giai cấp, các tầng lớp nhân dân và ý kiến đóng góp đối với các chủ trương, chính sách. Mỗi đảng viên phải sinh hoạt trong một tổ chức quần chúng nhất định, gương mẫu ở nơi cư trú. Chăm lo giáo dục bồi dưỡng đào tạo và phát huy vai trò xung kích của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận, Mặt trận, các đoàn thể nhân dân các cấp. Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Dân vận tỉnh, các huyện, thành phố đủ sức tham mưu cho các cấp ủy Đảng, nâng cao năng lực hoạt động của cán bộ phụ trách dân vận ở xã, phường, thị trấn.

VII- XÂY DỰNG CHÍNH ĐỐN ĐẢNG VỮNG MẠNH VỀ NHẬN THỨC, TƯ TƯỞNG - CHÍNH TRỊ; VỀ ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, VỀ TỔ CHỨC, CÁN BỘ. NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA TOÀN ĐẢNG BỘ VÀ TỪNG TỔ CHỨC ĐẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA:

1- Xây dựng chính đốn Đảng về tư tưởng

chính trị, tăng cường sự thống nhất trong Đảng từ nhận thức đến hành động, phải coi công tác chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ hàng đầu. Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao nhận thức lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta cho toàn thể cán bộ, đảng viên nhằm đảm bảo sự thống nhất về tư tưởng chính trị trong Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giữ vững các nguyên tắc xây dựng Đảng, nâng cao lập trường quan điểm của giai cấp công nhân và thắt chặt quan hệ với quần chúng. Tăng cường giáo dục rèn luyện cho cán bộ, đảng viên giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức cẩn kiem liêm chính, lối sống trong sạch, lành mạnh, xây dựng, tình thương yêu đồng chí, tôn trọng lẫn nhau; có tinh thần trách nhiệm cao xây dựng khối đại đoàn kết trong nội bộ Đảng và nhân dân.

2- củng cố kiện toàn tổ chức Đảng các cấp, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ. Đổi mới và kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa

VIII) nhằm từng bước nâng cao chất lượng, trước hết là chất lượng chính trị của mỗi tổ chức và toàn hệ thống chính trị. Tăng cường giáo dục bồi dưỡng, thường xuyên chỉnh đốn và phát triển đội ngũ đảng viên của Đảng bộ đảm bảo đạt chỉ tiêu về cả số lượng và chất lượng.

3- Tăng cường cải tiến nội dung và phương pháp công tác cán bộ. Nắm vững và thực hiện xuyên suốt nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng thời phát huy trách nhiệm của các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị. Thực hiện tốt công tác qui hoạch cán bộ. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Thực hiện tốt công tác chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Quan tâm đến lợi ích vật chất cho cán bộ.

4- Tăng cường công kiểm tra Đảng và bảo vệ nội bộ Đảng, từng bước làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả điều 30 Điều lệ Đảng và Chỉ thị số 29-CT/TW của Bộ Chính trị về "Tăng cường công tác kiểm tra của Đảng". Tăng cường giáo dục cho đội ngũ cán bộ,

đảng viên của tỉnh nhận thức sâu sắc nhiệm vụ công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay, để không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức cảnh giác cách mạng trước những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch.

5- Đổi mới phương thức lãnh đạo, tích cực cải tiến lề lối làm việc của các cấp ủy Đảng nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy trong hệ thống chính trị. Cải tiến việc ra Nghị quyết và việc tổ chức thực hiện Nghị quyết ở các cấp. Quan tâm tổ chức chỉ đạo sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết của Đảng, kịp thời rút kinh nghiệm bổ sung công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp. Cải tiến và nâng cao chất lượng thông tin, đảm bảo chính xác, kịp thời phục vụ đắc lực cho sự lãnh đạo của Đảng.

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ nêu trên, cần tập trung thực hiện những giải pháp lớn như sau:

- Làm tốt công tác tổ chức quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, các Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết Đại hội VII Đảng bộ tỉnh trong toàn Đảng

bộ, trên cơ sở đó vận dụng sáng tạo, đúng đắn vào việc xây dựng Nghị quyết của Đảng bộ mình trong toàn khóa, hàng năm và triển khai tổ chức, lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Cán bộ chủ chốt xác định rõ trách nhiệm học tập nâng cao trình độ mọi mặt và năng lực hoạt động thực tiễn, coi đó là trách nhiệm bắt buộc, có kế hoạch, quy định thành chế độ cụ thể để từng bước nâng cao trình độ trí tuệ của từng cấp ủy, từng cá nhân, đủ sức tiếp thu, quán triệt, vận dụng đúng đắn và lãnh đạo tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao các Nghị quyết của Đảng theo yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng bộ học tập đạo đức, tác phong Chủ tịch Hồ Chí Minh; chống chủ nghĩa cá nhân. Giữ vững nề nếp và nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt thường kỳ ở các tổ chức cơ sở Đảng. Nắm bắt kịp thời diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên để ngăn chặn có hiệu quả các biểu hiện tư tưởng lệch lạc. Vận động nhân dân tham gia góp ý cán bộ đảng viên nơi cư trú theo quy định

của Bộ Chính trị. Cán bộ lãnh đạo cần gương mẫu trong thực hiện tự phê bình và phê bình. Nghiêm cấm việc trấn áp, trù dập người phê bình cũng như lợi dụng phê bình để đả kích cá nhân, gây rối nội bộ. Kiên quyết chống các biểu hiện cơ hội, cục bộ, bè phái, độc đoán chuyên quyền, tham nhũng, lãng phí trong các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể.

Giáo dục đảng viên nâng cao ý thức tự giác nói và làm việc theo Nghị quyết của Đảng, bảo vệ bí mật của Đảng và Nhà nước, nâng cao cảnh giác cách mạng, chống âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Đấu tranh kiên quyết và xử lý nghiêm minh, kịp thời với những tư tưởng quan điểm sai trái, thù địch, những biểu hiện lợi dụng dân chủ để tuyên truyền chống Đảng. Nâng cao ý thức chính trị, uốn nắn kịp thời những tư tưởng mơ hồ mất cảnh giác hoặc vô trách nhiệm đối với lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc trong quá trình hội nhập, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế và khu vực.

Củng cố, kiện toàn tổ chức, quan tâm định hướng và nâng cao chất lượng hoạt động đối với các cơ quan làm công tác tư tưởng - văn hóa: đài phát thanh - truyền hình, báo, nhà xuất bản, hội văn

học nghệ thuật. Nâng cao chất lượng chính trị và năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác chính trị tư tưởng. Đối mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị tư tưởng trong các trường đào tạo cán bộ, đưa nội dung giáo dục chính trị vào các trường học phổ thông trung học, dạy nghề. Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn chỉnh cơ sở vật chất, củng cố nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, giáo viên trường chính trị tỉnh và các trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện.

- Tổ chức học tập sâu Điều lệ Đảng (sửa đổi) nhằm nâng cao nhận thức thống nhất và thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ. Hoàn chỉnh nội dung qui chế hoạt động của từng tổ chức; thường xuyên kiểm tra thực hiện qui chế đã đề ra. Duy trì chế độ sinh hoạt định kỳ của các tổ chức Đảng, cải tiến hình thức và nội dung sinh hoạt, nâng cao chất lượng sinh hoạt. Trong sinh hoạt phải đảm bảo được quyền và nghĩa vụ của đảng viên, tăng cường công tác quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên về ý thức tổ chức kỷ luật; mỗi đảng viên phải chấp hành nghiêm Nghị quyết

của Đảng; xử lý nghiêm minh những trường hợp vô tổ chức, vô kỷ luật, gây chia rẽ bè phái trong nội bộ. Đối với những nơi mất đoàn kết nội bộ kéo dài, phải tiến hành kiểm điểm làm rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể, củng cố tổ chức nội bộ.

Đối mới phong cách lãnh đạo theo hướng sát dân, sát cơ sở. Định kỳ sơ kết đánh giá hoạt động các loại hình tổ chức cơ sở Đảng để rút kinh nghiệm. Đối mới công tác đánh giá phân tích chất lượng đảng viên và phân loại tổ chức cơ sở Đảng. Trong đánh giá phân tích chất lượng phải đẩy mạnh tính tự giác, tinh thần nghiêm túc, trung thực tự phê bình và phê bình, xây dựng qui chế kết hợp đánh giá hoạt động của đảng viên nơi công tác và nơi cư trú. Rà soát kiện toàn củng cố những cơ sở yếu, phấn đấu hạn chế đến mức thấp nhất cơ sở yếu kém trong Đảng bộ. Chú trọng củng cố tổ chức cơ sở Đảng gắn với việc tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường công tác kiểm tra thực hiện Nghị quyết của Đảng; nhất là đối với tổ chức cơ sở Đảng vùng đồng bào có đạo.

Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu bộ máy, cơ chế vận hành, lề lối làm việc; nâng cao

chất lượng cán bộ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương; cụ thể hóa nội dung và phương thức quản lý của Nhà nước, nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Kiện toàn các ban chuyên trách của cấp ủy các cấp theo hướng tinh gọn và chất lượng cao, đồng thời phát huy vai trò của các tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên, các cấp ủy viên và cán bộ chủ chốt hoạt động ở các cơ quan Nhà nước và các đoàn thể.

Kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm hoạt động của các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, bổ sung qui chế hoạt động phù hợp với từng ngành, đảm bảo vai trò lãnh đạo trực tiếp của Đảng ở các cơ quan Nhà nước. Nghiên cứu sắp xếp lại tổ chức, kiện toàn bộ máy và nâng cao chất lượng hoạt động của các Đảng ủy khối.

Tổ chức Đảng cần kiểm tra định kỳ việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên, tạo điều kiện để đảng viên từng bước vươn lên, kịp thời giúp đỡ đảng viên khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm và từng bước trưởng thành, phát huy tác dụng gương mẫu tiên phong trước quần chúng. Khảo sát

đánh giá thực trạng tình hình sinh hoạt Đảng ở cơ sở; nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy và sinh hoạt chi bộ theo hướng vừa đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu, bảo đảm vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng phù hợp với tính chất của mỗi loại hình cơ sở.

Tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm việc chỉ đạo thực hiện công tác phát triển Đảng trong thời gian qua, phát huy ưu điểm ở những nơi làm tốt, khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm. Chú trọng công tác tạo nguồn, đề ra chỉ tiêu phát triển Đảng cụ thể và có biện pháp thiết thực; xây dựng chương trình kiểm tra, đôn đốc và tạo điều kiện cho cơ sở thực hiện chỉ tiêu công tác phát triển Đảng. Tổ chức tốt việc giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là đoàn viên Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và những quần chúng ưu tú, cảm tình với Đảng có nhận thức sâu sắc về Đảng, có động cơ đúng đắn và tự nguyện phấn đấu vào Đảng. Xây dựng và phát triển đội ngũ trung kiên, nâng cao chất lượng và đưa sinh hoạt tổ trung kiên vào nề nếp. Hàng năm, phấn đấu các tổ chức Đảng kết nạp số lượng đảng viên mới đạt từ 7 - 8% tổng số

đảng viên có mặt đầu năm; 100% số tổ chức cơ sở Đảng (có nguồn trung kiên) phát triển được đảng viên mới. Quan tâm phát triển đảng viên mới vùng đồng bào dân tộc, vùng đồng bào có đạo.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác cán bộ của các ngành, các cấp. Tất cả các quyết định về đánh giá, bố trí, sử dụng, điều động, đề bạt, khen thưởng, xử lý kỷ luật cán bộ nhất thiết phải được xem xét tập thể dân chủ, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân.

Tổ chức sơ kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) và Nghị quyết 24/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa VI) về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tiến hành rà soát đánh giá đội ngũ cán bộ các cấp để có kế hoạch điều chỉnh bố trí công tác cho phù hợp, đưa đi đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ như chiến lược đề ra. Tổ chức sơ kết thực hiện các quy định về công tác cán bộ của tỉnh, kịp thời sửa đổi, bổ sung cho

phù hợp, bảo đảm công tác cán bộ có qui chế và thực hiện theo qui chế.

Các cấp ủy, các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành căn cứ vào nhiệm vụ chính trị, mục tiêu kinh tế xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đánh giá đúng thực trạng đội ngũ cán bộ, có kế hoạch chuẩn bị nguồn cán bộ đủ tiêu chuẩn, từ đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng qua các trường lớp để nâng cao kiến thức, rèn luyện thêm trong thực tiễn, nhất là đối với cán bộ trong nguồn dự bị, nguồn kế cận. Làm tốt công tác qui hoạch, đào tạo cán bộ; bố trí đúng theo quy hoạch, hạn chế thấp nhất bố trí cán bộ trái với ngành, nghề đào tạo; quan tâm công tác cán bộ nữ, bố trí những đồng chí đủ tiêu chuẩn vào các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các lĩnh vực công tác.

Tích cực mở các lớp đào tạo tại chức để đào tạo được nhiều cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn cán bộ trong từng ngành, từng cấp. Đặc biệt đẩy mạnh đào tạo sau đại học cho đội ngũ cán bộ đương chức, cán bộ dự nguồn lãnh đạo quản lý của tỉnh và cấp huyện. Tăng cường đầu tư cho công tác

đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đào tạo con em gia đình có công với cách mạng, con em gia đình liệt sĩ, thương binh. Chăm lo cho các đồng chí cách mạng lão thành, đảng viên lâu năm. Có chế độ khuyến khích đào tạo nhân tài (kể cả đưa đi học nước ngoài), lựa chọn trong số cán bộ có trình độ trong một số ngành mũi nhọn, hình thành đội ngũ cán bộ, chuyên gia giỏi để giúp tỉnh trên một số lĩnh vực trọng yếu. Trân trọng đối với những người có tài, đóng góp lớn cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh nhà.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ. Tiếp tục tiến hành thật tốt việc rà soát chất lượng chính trị đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trước mắt tập trung rà soát số cán bộ, đảng viên đang giữ các chức vụ lãnh đạo trong hệ thống chính trị từ cơ sở đến tỉnh. Đặc biệt là những cán bộ đang công tác trong các cơ quan trọng yếu và cơ mật của Đảng và Nhà nước, xem xét kết nạp đảng viên mới có lịch sử chính trị bản thân và liên quan lịch sử chính trị gia đình. Thẩm tra, xác minh, kết luận kịp thời đơn thư khiếu nại - tố cáo những trường hợp cán bộ, đảng viên có

liên quan lịch sử chính trị để phục vụ tốt cho công tác cán bộ và các mặt công tác khác thuộc lĩnh vực bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng bộ tỉnh.

- Các cấp ủy các cấp ngay từ đầu nhiệm kỳ và hàng năm phải có kế hoạch kiểm tra cụ thể. Đảm bảo trong nhiệm kỳ bằng nhiều hình thức phải kiểm tra được 100% các tổ chức Đảng trực thuộc Đảng bộ trong việc chấp hành chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên, việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, ngành.

Các chi, Đảng bộ cơ sở phải kiểm tra được 100% đảng viên, cấp ủy viên (trừ số đồng chí được miễn sinh hoạt) trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ được tổ chức phân công và việc giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng, giữ gìn tư cách của người đảng viên, cấp ủy viên.

Ủy ban Kiểm tra các cấp bằng nhiều biện pháp, tích cực, chủ động phát hiện cấp ủy viên các cấp, đảng viên và tổ chức Đảng cấp dưới có dấu hiệu vi phạm, tiến hành thẩm tra, xác minh, kết luận đúng nội dung, tính chất, mức độ tác hại của sai phạm (nếu có). Những trường hợp sai phạm đến mức phải thi hành kỷ luật, phải kiên quyết xử lý

công minh, theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng.

Khẩn trương giải quyết kịp thời, kết luận rõ những đơn thư tố cáo, khiếu nại đối với đảng viên và tổ chức Đảng. Phấn đấu giải quyết đơn thư đúng theo quy định của Bộ Chính trị, không để tồn đọng, kéo dài, phục vụ có hiệu quả cho công tác cán bộ của Đảng....

Hàng năm đều tiến hành kiểm tra tài chính cơ quan tài chính của cấp ủy cùng cấp và có kết luận báo cáo kết quả để cấp ủy xem xét, chỉ đạo; đồng thời thường xuyên theo dõi việc thu, trích nộp, sử dụng Đảng phí, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Trung ương; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và việc thi hành kỷ luật của tổ chức Đảng cấp dưới. Đảm bảo trong nhiệm kỳ ít nhất 2/3 tổ chức Đảng cấp dưới trực tiếp của từng cấp phải được kiểm tra.

- Lãnh đạo thông qua Nghị quyết, quyết định tập thể trên cơ sở phát huy dân chủ, phân công cá nhân phụ trách, tăng cường theo dõi, kiểm tra việc thực hiện, khuyến khích những việc làm tốt, uốn

nắn những lệch lạc. Lãnh đạo phát huy vai trò hiệu lực của Nhà nước, sức mạnh của các tổ chức đoàn thể, không bao biện làm thay, nhằm tạo sự chủ động, sáng tạo của từng tổ chức trong hệ thống chính trị.

Từng cấp ủy phải xây dựng quy chế và làm việc theo quy chế, xác định rõ phương thức lãnh đạo giữa cấp ủy Đảng với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; phân định rõ chức năng Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ và lề lối làm việc của các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn thực sự là cơ quan tham mưu của cấp ủy trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, các Nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy có liên quan đến trách nhiệm của ngành, đơn vị.

Cấp ủy và tổ chức Đảng chỉ ra Nghị quyết những vấn đề thật cần thiết. Nghị quyết phải ngắn gọn, rõ ràng, sát với tình hình của địa phương. Khắc phục ngay việc ra Nghị quyết có những nội dung chung chung, mô phỏng Nghị quyết của cấp trên. Cấp dưới không được ra Nghị quyết trái với Nghị quyết cấp trên và pháp luật Nhà

nước. Phải tuân thủ quy trình ra Nghị quyết, đảm bảo tính dân chủ, phát huy được trí tuệ của tập thể trong quá trình thảo luận và quyết định. Những Nghị quyết, chương trình hành động của cấp ủy, tổ chức Đảng (không thuộc diện bí mật của Đảng, Nhà nước) có liên quan đến phát triển kinh tế-xã hội, nghĩa vụ và quyền lợi của nhân dân, cần được công bố công khai để dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra các hoạt động của Đảng, xây dựng và bảo vệ Đảng. Trong từng Nghị quyết phải có kế hoạch phân công trách nhiệm thực hiện cụ thể, cá nhân và tổ chức không làm, làm không đầy đủ hoặc làm trái phải bị phê bình, xử lý kỷ luật.

Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết trước khi quyết định những chủ trương, nhiệm vụ mới. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nắm chắc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đảng ở từng địa phương, đơn vị, khơi dậy nhân tố mới, uốn nắn lệch lạc, kịp thời giải quyết các vấn đề nảy sinh; bớt giấy tờ, hô hào chung chung, qua nhiều tầng, nấc trung gian. Cấp dưới phải báo cáo kịp thời, đầy đủ, trung thực lên cấp trên.

Từng bước hiện đại hóa công sở, ưu tiên cho

việc trang bị những phương tiện phục vụ công tác thông tin để nâng cao hiệu suất công việc.

Tiếp tục duy trì thống nhất sinh hoạt Đảng vào ngày 03 hàng tháng, cải tiến nội dung sinh hoạt phù hợp với từng loại hình tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng ở cơ sở. Triển khai áp dụng các đề tài khoa học về công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng vào điều kiện thực tế của địa phương.

T/M BCH ĐẢNG BỘ TỈNH

BÍ THƯ

Trần Thị Minh Hoàng